

BÁO GIẢNG TUẦN 8 (Từ ngày 27/10/2025 đến ngày 31/10/2025)

THỨ	TIẾT	MÔN	TIẾT THỨ	NỘI DUNG BÀI DẠY	UDCNTT	ĐỒ DÙNG DẠY HỌC
Hai 27/10	1	HĐTN	22	SHDC: Ngày hội STEM		
	2	Toán	36	Luyện tập - Trang 53	Soi bài	Máy tính, TV, máy soi
	3	Tiếng Việt	50	Đọc: Gặt chữ trên non	Trình chiếu hình ảnh	Máy tính, TV
	4	Tiếng Việt	51	Luyện từ và câu: Cách dùng và công dụng của từ điển		Bảng phụ
	5	Đạo đức	8	Cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn (T4)	Trình chiếu hình ảnh	Máy tính, TV
	6	GDTC	15	ĐỘNG tác vươn thở, động tác tay với vòng		Còi, sân tập
	7	Tiếng Anh	29	Unit 3: On the farm - Lesson 3 (4,5,6)	Wonderful World	Máy tính, TV
Ba 28/10	1	Tiếng Việt	52	Viết:Viết bài văn kể lại một câu chuyện		Bảng phụ
	2	Toán	37	Luyện tập - Trang 54	Soi bài	Máy tính, TV, máy soi
	3	Khoa học	15	Bài học STEM: Làm rạp chiếu bóng mini, dùng giấy nền chiếu mặt sau...	Trình chiếu hình ảnh	Máy tính, TV
	4	HĐTN	23	Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Nếp sống khoa học	Trình chiếu hình ảnh	Máy tính, TV
	5	LS&DL	15	Đền Hùng và lễ giỗ Tổ Hùng Vương (T1)	Trình chiếu hình ảnh	Máy tính, TV
	6	Âm nhạc	8	Tổ chức hoạt động vận dụng - sáng tạo		Đàn
	7	Tiếng Việt (BS)	8	Ôn: Luyện từ và câu		
Tur 29/10	1	Toán	38	Yến, tạ, tấn - Trang 56	Soi bài	Máy tính, TV, máy soi
	2	Mĩ Thuật	8	Một số dạng không gian trong tranh dân gian Việt Nam (T4)		Tranh
	3	Tiếng Việt	53	Đọc: Trước ngày xa quê (T1)	Trình chiếu hình ảnh	Máy tính, TV
	4	Tiếng Việt	54	Đọc: Trước ngày xa quê (T2)	Trình chiếu hình ảnh	Máy tính, TV

	5	Khoa học	16	Vai trò của ánh sáng (T1)	Trình chiếu hình ảnh Wonderful World	Máy tính, TV
	6	Tiếng Anh	30	Unit 3. On the farm - Lesson 3 (7,8,9)		Máy tính, TV
	7	Tin học	8	Tìm kiếm thông tin trên Internet		Máy tính
Năm 30/10	1	Tiếng Anh	31	Unit 3: On the farm. Fun time and project (1,2)	Wonderful World	Máy tính, TV
	2	Tiếng Việt	55	Viết: Trả bài văn kể lại một câu chuyện		
	3	Toán	39	Luyện tập - Trang 57	Soi bài	Máy tính, TV, máy soi
	4	GDTC	16	Động tác chân với vòng		Còi, sân tập
	5					
	6					
	7					
Sáu 31/10	1	Toán	40	Luyện tập - Trang 59	Soi bài	Máy tính, TV
	2	LS&DL	16	Đền Hùng và lễ giỗ Tổ Hùng Vương (T2))	Trình chiếu hình ảnh	Máy tính, TV
	3	Tiếng Việt	56	Đọc mở rộng		
	4	HĐTN	24	Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt theo chủ đề: Tự đánh giá việc rèn tư duy khoa học		
	5	Toán (BS)	7	Luyện tập		
	6	Tiếng Anh	32	Unit 4: Food and drinks. Lesson 1 (1,2,3)	Wonderful World	Máy tính, TV
	7	Công nghệ	8	Bài học STEM: Tự đánh giá việc rèn luyện tư duy khoa học	Trình chiếu hình ảnh	Máy tính, TV

TUẦN 8

Sáng:

Thứ hai ngày 27 tháng 10 năm 2025

Tiết 1: Hoạt động trải nghiệm

SHDC: NGÀY HỘI STEM

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng.

Xây dựng kế hoạch hành động để đạt được mục tiêu trong học tập và sinh hoạt.

Xây dựng tiêu chí để tự đánh giá nền nếp sinh hoạt của bản thân và các bạn.

2. Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Chia sẻ được những việc làm thể hiện nền nếp trong học tập và sinh hoạt; phối hợp với bạn khi tham gia hoạt động chung.

- Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động: Xây dựng bảng thực hiện nền nếp sinh hoạt ở nhà và ở trường.

- Năng lực thích ứng với cuộc sống: Thực hiện được nền nếp sinh hoạt ở nhà và ở trường.

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm với bản thân trong việc thực hiện hành động để đạt được mục tiêu trong học tập và sinh hoạt.

II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC

1. Phương pháp dạy học

- Hoạt động nhóm, thực hành, trực quan.

- nêu vấn đề và giải quyết vấn đề.

2. Thiết bị dạy học

a. Đối với giáo viên

- Giáo án, SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 4.

- Thẻ từ, bảng viết, phấn, bút.

b. Đối với học sinh

- SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 4.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
a. Mục tiêu: HS tham gia hoạt động ngày hội STEM. b. Cách tiến hành - GV cử một số bạn xếp ghế theo hàng lối và ngồi đúng chỗ của lớp mình. - GV chuẩn bị quà tặng và phân công cho các bạn chuẩn bị các thiết bị cần thiết, trang trí sân khấu cho hoạt động sinh hoạt dưới cờ. - GV phát biểu mục đích và ý nghĩa của của ngày hội STEM. - GV yêu cầu HS trình bày những kiến thức về Ngày hội STEM mà nhà trường đã phát động. - GV có thể mời một số bạn HS dưới sân khấu tham gia thực hiện các thí nghiệm liên quan đến chủ đề.	 - HS tham gia với sự phân công của GV. - HS chuẩn bị cùng GV. - HS chăm chú lắng nghe. - HS trình bày. - HS tham gia hoạt động. - HS nêu cảm nghĩ.

- Sau khi kết thúc, GV đặt câu hỏi: Em hãy nêu cảm nghĩ của mình về hoạt động Ngày hội STEM ngày hôm nay? - GV yêu cầu: Em hãy chia sẻ về việc em đã rèn luyện tư duy khoa học trong sinh hoạt và học tập. - Sau khi kết thúc buổi sinh hoạt dưới cờ, GVCN ghi nhớ, nhắc nhở HS thực hiện những gì đã cam kết trong buổi sinh hoạt hôm nay và báo cáo kết quả thực hiện vào cuối tuần.	- HS chia sẻ. - HS thực hiện.
--	--

Tiết 2: Toán

LUYỆN TẬP - TRANG 53

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng:

- Biết được cách phân tích cấu tạo số và so sánh số có nhiều chữ số.
- củng cố cho HS kiến thức về số tự nhiên, tia số, số tròn trăm nghìn, tròn triệu,...
- Biết xác định lớp, hàng và so sánh xác định được số lớn nhất, số bé nhất.
- Biết làm tròn số đến hàng trăm nghìn và lập được số.
- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.
- Vận dụng bài học vào thực tiễn.
- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.
- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

2. Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất:

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.
- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point, ti vi, máy tính, máy soi.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: Cho số sau: 45 234 867. Cho biết chữ số 5 thuộc hàng nào lớp nào?	- HS tham gia trò chơi + Trả lời: - Chữ số 5 thuộc hàng triệu, lớp triệu + Giá trị của chữ số 4 là: 40 000

+ Câu 2: Cho biết giá trị của chữ số 4 trong số sau: 76 345 678. + Câu 3: Xác định số bé nhất trong các số sau: 23 990 878; 24 100 000; 23 991 984 - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	+ Số bé nhất là: 23 990 878 - HS lắng nghe.				
2. Luyện tập: - Mục tiêu: - Biết được cách phân tích cấu tạo số và so sánh số có nhiều chữ số. - củng cố cho HS kiến thức về số tự nhiên, tia số, số tròn trăm nghìn, tròn triệu, .. - Biết xác định lớp, hàng và so sánh, xác định được số lớn nhất, số bé nhất. - Biết làm tròn số đến hàng trăm nghìn và lập được số. - Cách tiến hành:					
Bài 1. >, <, = (Làm việc cá nhân) Phân tích cấu tạo số và so sánh số có nhiều chữ số. - GV hướng dẫn học sinh làm bài <table border="0"> <tr> <td>73 882 919 ? 39 113 031</td> <td>2 500 300 ? 2 000 000 + 500 000 + 300</td> </tr> <tr> <td>22 222 222 ? 1 000 000 000</td> <td>4 300 000 ? 3 000 000 + 400 000</td> </tr> </table> - Đổi vở soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau. - GV nhận xét, tuyên dương. Bài 2: Số? (Làm việc cá nhân) Củng cố kiến thức về số tự nhiên, tia số, số tròn trăm nghìn, tròn triệu, .. - GV hướng dẫn học sinh làm bài - Đổi phiếu soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau. ? Hai số tròn triệu liên tiếp hơn kém nhau bao nhiêu đơn vị? - GV Nhận xét, tuyên dương.	73 882 919 ? 39 113 031	2 500 300 ? 2 000 000 + 500 000 + 300	22 222 222 ? 1 000 000 000	4 300 000 ? 3 000 000 + 400 000	- 1 HS nêu yêu cầu bài tập - 1 HS nêu quy tắc so sánh hai số có nhiều chữ số - HS làm bài vào vở, 2 HS làm bài trên bảng phụ. - HS đổi vở soát nhận xét. - Nhận xét, chữa bài trên bảng phụ + $73\,882\,919 > 39\,113\,031$ $22\,222\,222 < 1\,000\,000\,000$ + $2\,500\,300 = 2\,000\,000 + 500\,000 + 300$ $4\,300\,000 > 3\,000\,000 + 400\,000$ - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. - 1 HS nêu yêu cầu bài tập - HS làm bài vào PBT, 3 HS làm bài trên phiếu to. - HS đổi phiếu soát, nhận xét. - Nhận xét, chữa bài trên phiếu to a. $2\,400\,000 \rightarrow 2\,500\,000 \rightarrow 2\,600\,000 \rightarrow 2\,700\,000 \rightarrow 2\,800\,000$. b. $8\,000\,000 \rightarrow 9\,000\,000 \rightarrow 10\,000\,000 \rightarrow 11\,000\,000 \rightarrow 12\,000\,000$. c. $600\,000\,000 \rightarrow 700\,000\,000 \rightarrow 800\,000\,000 \rightarrow 900\,000\,000 \rightarrow 1\,000\,000\,000$. - 1 000 000 đơn vị. - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.
73 882 919 ? 39 113 031	2 500 300 ? 2 000 000 + 500 000 + 300				
22 222 222 ? 1 000 000 000	4 300 000 ? 3 000 000 + 400 000				

Bài 3: Nêu số mà mỗi bạn lập được (Làm việc nhóm 4) Xác định lớp, hàng và so sánh, xác định được số lớn nhất, số bé nhất. - Trong bài có mấy bạn lập số? - GV HD HS xác định các hàng và lập số - GV cho HS làm theo nhóm. - GV mời các nhóm trình bày. - Mời các nhóm khác nhận xét + Bạn nào lập được số lớn nhất? + Bạn nào lập được số bé nhất? - GV nhận xét chung, tuyên dương. Bài 4. Làm tròn mỗi số sau đến hàng trăm nghìn (Làm việc nhóm 2) - GV mời 1 HS nêu tình huống trong bài - GV cho HS làm theo nhóm. - GV mời các nhóm trình bày. - Mời các nhóm khác nhận xét - GV nhận xét tuyên dương. Bài 5. (Thi ai nhanh ai đúng.) - GV gọi HS phân tích bài toán - GV cho HS chơi trò chơi: Ai nhanh – ai đúng. - GV nhận xét tuyên dương.	- 1 HS nêu yêu cầu bài - Có 3 bạn - Lắng nghe - Các nhóm làm việc theo phân công. + Bạn rô bốt: 2 000 321 + Bạn nam: 9 + Bạn nữ: 111 111 111 - Các nhóm trình bày. - Các nhóm khác nhận xét. - Bạn nữ lập được số lớn nhất - Bạn nam lập được số bé nhất - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. - 1 HS nêu yêu cầu bài - 1 HS nêu: Hai bạn đi siêu thị mua đồ. Hãy giúp 2 bạn làm tròn số tiền của các sản phẩm đến hàng trăm nghìn. - HS làm việc theo nhóm 2 - Các nhóm trình bày. - Các nhóm khác nhận xét. + 1 400 000 đồng + 5 000 000 đồng + 400 000 đồng + 800 000 đồng - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. - 1 HS nêu yêu cầu bài - HS phân tích bài toán - HS chơi trò chơi - Số mà rô bốt lập được: 2 333 000 - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
3. Vận dụng trải nghiệm. - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh xác định lớp, hàng và so sánh xác định được số lớn nhất, số bé nhất. Biết làm tròn số đến hàng trăm nghìn và lập được số.	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

- Ví dụ: GV viết số bất kì vào các phiếu như: 148 002, 599 597; 997 899. Mời học sinh tham gia trải nghiệm: GV đưa ra phiếu nào HS sẽ làm tròn số đó đến hàng trăm nghìn. Ai đúng sẽ được tuyên dương. - Nhận xét, tuyên dương.	- 3, 4 HS xung phong tham gia chơi. - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.
--	--

*** Điều chỉnh sau bài dạy:**

.....

Tiết 3 : Tiếng việt ĐỌC: GẶT CHỮ TRÊN NÓN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng:

- Đọc đúng và diễn cảm bài thơ Gặt chữ trên nón. Biết nhấn giọng vào những từ ngữ cần thiết để thể hiện cảm xúc suy nghĩ của bạn nhỏ
- Nhận biết được diễn biến cảm xúc của bạn nhỏ trên đường đi học, gắn với thời gian, không gian (địa điểm) cụ thể; nêu những cảm xúc suy nghĩ của bạn nhỏ khi đi học (đi tìm cái chữ).
- Hiểu điều tác giả muốn nói qua bài thơ: Trẻ em ở miền núi phải trải qua rất nhiều khó khăn để được đến lớp; được đi học là niềm vui, niềm mong ước của các bạn.
- Biết trân trọng cảm xúc của các bạn học sinh vùng núi khi đi học, trân trọng những cố gắng vượt qua nhiều khó khăn để đi học, có khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm, cảm xúc.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Trân trọng, bày tỏ tình cảm của mình về các bạn học sinh vùng núi và cố gắng vượt qua nhiều khó khăn để đi học.

2. Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất:

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.
- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài thơ, biết yêu quý bạn bè, biết hòa quyện, thống nhất trong tập thể.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point, ti vi, máy tính.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu:	

+ Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi: Hái hoa dân chủ để khởi động bài học. + Câu 1: Đọc đoạn 1, 2 bài: Chân trời cuối phố và trả lời câu hỏi 3. + Câu 2: Đọc đoạn 3, 4 bài: Chân trời cuối phố và trả lời câu hỏi 4. - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV YC HS quan sát tranh minh họa và trả lời câu hỏi: + Bức tranh vẽ gì? + Các bạn nhỏ trong bức tranh sống ở đâu? + Các bạn đang đi học trên con đường như thế nào? + Nêu cảm nghĩ về việc đi học của các bạn nhỏ? - GV: Đọc bài thơ ta sẽ thấy đó là lời kể chuyện tâm sự của một bạn nhỏ vùng cao về con đường đi tìm cái chữ (đi học) và những cảm xúc của bạn nhỏ khi đi học	- HS tham gia trò chơi + Đọc các đoạn trong bài đọc theo yêu cầu trò chơi và trả lời câu hỏi. - HS lắng nghe. - Học sinh thực hiện. - Bức tranh vẽ cảnh các bạn nhỏ đang trên đường đi học. - Các bạn nhỏ trong bức tranh sống ở miền núi. - Các bạn đi học trên con đường đất ở chân núi. - HS trả lời theo ý hiểu - Lắng nghe
2. Khám phá. - Mục tiêu: Đọc đúng và diễn cảm bài thơ Gặt chữ trên non. Biết nhấn giọng vào những từ ngữ cần thiết để thể hiện cảm xúc suy nghĩ của bạn nhỏ - Cách tiến hành:	
2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng. - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm. - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các lời thoại với ngữ điệu phù hợp. - Gọi 1 HS đọc toàn bài. - GV chia đoạn: 2 đoạn - GV gọi 2 HS đọc nối tiếp bài thơ. - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: bóng núi, la đà, tán lau, ... - GV hướng dẫn luyện đọc câu: Em đi tìm cái chữ / Vượt suối /lại băng rừng/ Đường xa/ chân có mỏi/ Chữ vẫn gửi trên lưng //	- HS lắng nghe cách đọc. - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc. - 1 HS đọc toàn bài. - HS quan sát - 2 HS đọc nối tiếp theo khổ thơ. - HS đọc từ khó. - 2-3 HS đọc câu.

2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm. - GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm ngắt, nghỉ theo nhịp thơ, từng khổ thơ theo cảm xúc của tác giả. - Mời 2 HS đọc nối tiếp các khổ thơ. - GV cho HS luyện đọc theo nhóm đôi (mỗi học sinh đọc 1 khổ thơ và nối tiếp nhau cho đến hết). - GV theo dõi sửa sai. - Thi đọc diễn cảm trước lớp: + GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp. + GV nhận xét tuyên dương	- HS lắng nghe cách đọc diễn cảm. - 2 HS đọc nối tiếp các khổ thơ. - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm 2. - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. + Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp. + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau.
3. Luyện tập. - Mục tiêu: + Nhận biết được diễn biến cảm xúc của bạn nhỏ trên đường đi học, gắn với thời gian, không gian (địa điểm) cụ thể; nêu những cảm xúc suy nghĩ của bạn nhỏ khi đi học (đi tìm cái chữ). + Hiểu điều tác giả muốn nói qua bài thơ: Trẻ em ở miền núi phải trải qua rất nhiều khó khăn để được đến lớp; được đi học là niềm vui, niềm mong ước của các bạn. - Cách tiến hành:	
3.1. Tìm hiểu bài. - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. YC HS hoạt động nhóm 4 và trả lời các câu hỏi. - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu. + Câu 1: Bài thơ viết về các bạn nhỏ ở đâu? Những cảnh vật nào giúp em biết điều đó? + Câu 2: Những chi tiết nào cho thấy việc đi học của các bạn nhỏ ở vùng cao rất vất vả? + Câu 3: Trên đường đi học Bạn nhỏ nghe thấy những âm thanh nào? Theo em những âm thanh đó đem lại cảm xúc gì cho bạn nhỏ?	- HS hoạt động nhóm 4 và trả lời lần lượt các câu hỏi: + Bài thơ viết về các bạn nhỏ ở miền núi. + Những cảnh vật giúp em biết điều đó là cảnh: núi, thung lũng, suối, rừng, nương ngàn, đồi. + Những chi tiết cho thấy việc đi học của các bạn nhỏ vùng cao vất vả là: vượt suối, băng rừng, đường xa, lớp học ngang lưng đồi gạch chữ trên đỉnh trời. + Tiếng trống rung vách đá, gió đưa theo tiếng sáo. + Những âm thanh mà bạn nhỏ nghe thấy như tiếng trống, tiếng sáo, đều là những âm thanh thể hiện nhịp sống thanh bình ở vùng cao. Những âm

+ Câu 4: Theo em hai dòng thơ “Đường xa chân có mỏi/ Chữ vẫn gửi trên lưng” thể hiện điều gì? + Câu 5: Em thích hình ảnh thơ nào nhất? Vì sao? - GV nhận xét, tuyên dương - GV giải thích thêm về những hình ảnh đẹp trong bài thơ. - GV mời HS nêu nội dung bài. - GV nhận xét và chốt: Trẻ em ở miền núi phải trải qua rất nhiều khó khăn để được đến lớp; được đi học là niềm vui, niềm mong ước của các bạn.	thanh ấy đem lại cảm xúc vui vẻ, hào hứng, phấn khởi,... cho bạn nhỏ. + Hai dòng thơ thể hiện quyết tâm đi học của bạn nhỏ, mặc dù gặp rất nhiều khó khăn gian khổ trên đường đi học (đường xa, chân mỏi) nhưng vẫn không nản lòng, vẫn vui, vẫn rất hào hứng với việc học tập của mình (qua hình ảnh chữ vẫn gửi trên lưng). - 2-3 HS nêu ý kiến của mình - HS lắng nghe, nhận xét, góp ý và bổ sung đáp án - HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình. - HS nhắc lại nội dung bài học.
3.2. Học thuộc lòng. - GV Hướng dẫn HS học thuộc lòng bài thơ + Mời HS đọc thuộc lòng cá nhân. + Mời HS đọc thuộc lòng theo nhóm 2. + Mời HS đọc nối tiếp, đọc đồng thanh các khổ thơ. + Mời HS đọc thuộc lòng trước lớp. - GV nhận xét, tuyên dương.	- HS tham gia đọc thuộc lòng bài thơ. + HS đọc thuộc lòng cá nhân. + HS đọc thuộc lòng theo nhóm 2. + HS đọc nối tiếp, đọc đồng thanh các khổ thơ. + 2-3 HS đọc thuộc lòng trước lớp.
4. Vận dụng trải nghiệm. - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Trân trọng, bày tỏ tình cảm của mình về các bạn học sinh vùng núi và cố gắng vượt qua nhiều khó khăn để đi học. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi: Truyền điện để học sinh thi đọc thuộc lòng bài thơ. - Nhận xét, tuyên dương. - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà.	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Một số HS tham gia thi đọc thuộc lòng. - Lắng nghe

*** Điều chỉnh sau bài dạy:**

Tiết 4: Tiếng việt
LUYỆN TỪ VÀ CÂU
CÁCH DÙNG VÀ CÔNG DỤNG CỦA TỪ ĐIỂN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng

- Biết cách dùng từ điển và nắm được các công dụng của từ điển.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

2. Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng dùng từ điển, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.
- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi: Truyền điện để khởi động bài học. + Câu 1: Tìm các động từ có chứa tiếng “yêu”. + Câu 2: Tìm các động từ có chứa tiếng “thương”. - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dùng tranh minh họa hoặc dựa vào trò chơi để khởi động vào bài mới.	- HS tham gia trò chơi + yêu mến, yêu quý, yêu thích, kính yêu, ... + thương mến, thương nhớ, ... - HS lắng nghe. - Học sinh thực hiện.
2. Khám phá. - Mục tiêu: + Biết cách dùng từ điển và thực hành sử dụng từ điển. + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành:	
* Tìm hiểu về từ điển. - Bài 1: Đọc hướng dẫn và thực hành sử dụng từ điển - GV mời 1 HS đọc yêu cầu và nội dung:	- 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.

 (1) Chọn từ điển thích hợp với học sinh tiểu học. (2) Đọc Hướng dẫn sử dụng (cách sắp xếp mục từ và các thông tin cần thiết khác). (3) Đọc bảng chữ viết tắt. (4) Tra từ cần tìm nghĩa. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG 1. Các mục từ được sắp xếp theo thứ tự chữ cái A, Á, Ä, B, C, D, Đ, Ê, Ë, G, H, I, K, L, M, N, O, Ô, Ơ, P, Q, R, S, T, U, Ư, V, X, Y và thứ tự đầu thanh (thanh điệu): ngang (không dấu), huyền, hỏi, ngã, sắc, nặng. 2. Các từ đồng âm khác nghĩa được sắp xếp thành các mục từ riêng có đánh số 1, 2, 3,... sát sau mỗi từ để khu biệt. CHỮ VIẾT TẮT cd: cá đao nh: như dt: danh từ ph: phụ từ đph: địa phương tng: thành ngữ kn: khẩu ngữ tt: tính từ - Giáo viên yêu cầu 1-2 HS đọc hướng dẫn các bước sử dụng từ điển (4 bước) - Giáo viên nhấn mạnh: Trước khi tìm nghĩa của từ trong từ điển, cần chọn từ điển thích hợp, đọc phần hướng dẫn sử dụng để biết cách sắp xếp mục từ và những thông tin cần thiết, đọc các quy ước ở phần Chữ viết tắt. Những bước này thường áp dụng cho lần đầu tiên sử dụng từ điển từ những lần sau nếu đã rõ những thông tin đó rồi thì có thể thực hiện ngay các bước tìm nghĩa của từ. - GV nhận xét kết luận	- 1-2 HS đọc hướng dẫn các bước sử dụng từ điển - HS lắng nghe - HS lắng nghe
3. Luyện tập. - Mục tiêu: + Biết cách dùng từ điển và nắm được các công dụng của từ điển. + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành:	
Bài 2. Dựa vào các bước tìm nghĩa của từ theo ví dụ, tìm nhanh nghĩa của các từ: cao ngất, cheo leo, hoang vu trong từ điển. - YC HS đọc thầm 4 bước tìm nghĩa của từ bình minh trong sách. + Có mấy bước để tìm ra nghĩa của từ Bình minh? + Hãy nêu các bước để tìm ra nghĩa của từ Bình minh? - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm 4, vận dụng các bước như hướng dẫn để tìm ra nghĩa của các từ cao ngất, cheo leo, hoang vu trong từ điển. - Gọi các nhóm báo cáo kết quả - Gọi các nhóm khác nhận xét	- HS đọc yêu cầu bài - HS đọc thầm theo yêu cầu - Có 4 bước để tìm ra nghĩa của từ Bình minh - 2 – 3 HS nêu + Có 4 bước: - Các nhóm thảo luận và tìm nghĩa của các từ. - Các nhóm báo cáo kết quả - HS nhóm khác nhận xét - KQ: + cao ngất: cao đến quá tầm + cheo leo: mắt cao và không có chỗ bấu vịn gây cảm giác nguy hiểm dễ bị rơi ngã. + hoang vu: ở trạng thái bỏ không để cho cây cỏ mọc tự nhiên chưa hề có tác động của con người.

- GV nhận xét, tuyên dương các nhóm. Bài 3. Những ý nào dưới đây nêu đúng công dụng của từ điển - GV mời HS đọc yêu cầu của bài. - GV mời HS làm việc theo nhóm 2 - GV mời các nhóm trình bày. - GV mời các nhóm nhận xét. - GV nhận xét, tuyên dương	- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3. - Các nhóm tiến hành thảo luận và đưa ra đáp án về công dụng của từ điển. + Đáp án đúng là: - Các nhóm trình bày kết quả thảo luận. - Các nhóm khác nhận xét. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm
4. Vận dụng trải nghiệm. - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”. + GV chuẩn bị một số từ ngữ: cao vút, xanh thẳm, mênh mông, + Chia lớp thành 2 nhóm, của một số đại diện tham gia (nhất là những em còn yếu) + Yêu cầu HS sử dụng từ điển và tra nghĩa của các từ đó. Đội nào tìm được nghĩa của từ nhanh hơn sẽ thắng cuộc. - Nhận xét, tuyên dương. (có thể trao quà,..) - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà.	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

*** Điều chỉnh sau bài dạy:**

Chiều:

Tiết 6: Đạo đức

CẢM THÔNG GIÚP ĐỠ NGƯỜI KHÓ KHĂN (T4)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng

- HS cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn bằng lời nói, việc làm cụ thể phù hợp với lứa tuổi.
- Sẵn sàng giúp đỡ người gặp khó khăn phù hợp với khả năng của bản thân.
- Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn qua việc tham gia hoạt động kinh tế, xã hội phù hợp với bản thân.

2. Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ tự học, nắm bắt nội dung, chia sẻ trong học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của bài học để vận dụng vào thực tiễn.

nhóm.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có suy nghĩ, hành động thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ người có hoàn cảnh khó khăn.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để nắm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung. - Cách tiến hành: - GV tổ chức trò chơi “ai nhanh, ai đúng” để khởi động bài học. - GV đưa ra 4 câu hỏi cho HS trả lời: + Câu 1: Em hãy nêu một số việc làm thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ người gặp hoàn cảnh khó khăn? + Câu 2: Quan tâm, giúp đỡ người gặp khó khăn là việc của người lớn. Đúng hay sai? Vì sao? + Câu 3: Em hãy nêu một số thái độ, hành vi thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ người có hoàn cảnh khó khăn. + Câu 4: Em hãy nêu một số thái độ, hành vi không thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ người có hoàn cảnh khó khăn. - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.	 - HS lắng nghe luật chơi. - HS tham gia chơi bằng cách xung phong. + Câu 1: Động viên, an ủi khi người khác gặp chuyện buồn; nhường chỗ cho người khuyết tật trên các phương tiện công cộng; + Câu 2: Sai vì trẻ em cũng cần quan tâm, cảm thông giúp đỡ người gặp khó khăn bằng lời nói, hành động phù hợp với lứa tuổi. + Câu 3: Những thái độ hành vi thể hiện sự cảm thông với người gặp khó khăn là: Chân thành, tôn trọng, tế nhị; Lời nói, cử chỉ phù hợp; Ánh mắt thân tình; Quan tâm, lắng nghe. + Câu 4: Những thái độ hành vi không thể hiện sự cảm thông với người gặp khó khăn là: Tỏ vẻ thương hại ban ơn. - HS lắng nghe.

2. Hoạt động luyện tập: - Mục tiêu: + HS cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn bằng lời nói, việc làm cụ thể phù hợp với lứa tuổi. + Sẵn sàng giúp đỡ người gặp khó khăn phù hợp với khả năng của bản thân. - Cách tiến hành:	
4. Xử lý tình huống (Sinh hoạt nhóm 4) - GV mời 1 HS đọc tình huống. - GV mời HS thảo luận nhóm 4, cùng nhau trao đổi, đóng vai đưa ra cách xử lý các tình huống trong SGK. - Tình huống 1: Linh dự định chiều Chủ nhật sẽ cùng các bạn tới giúp bà cụ neo đơn ở cùng xóm nhưng Hải mời Linh chiều hôm đó sang nhà bạn dự sinh nhật + Nếu là Linh, em sẽ trả lời như thế nào? - Tình huống 2: Ông nội Phong ốm nặng nên bạn rất buồn. + Nếu là bạn của Phong, em sẽ làm gì? - Tình huống 3: Với mong muốn mang đến một mùa đông ấm áp cho các bạn vùng cao, trường em phát động phong trào “Áo ấm tặng bạn”. + Em sẽ làm gì? - GV mời các nhóm lên đóng vai. - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - GV cùng HS nhận xét cách xử lý tình huống của các nhóm. - GV khen ngợi các nhóm có cách xử lý đúng.	- 1 HS đọc tình huống. - HS các nhóm lựa chọn tình huống phân công đóng vai các nhân vật trong tình huống. + Nếu là Linh, em sẽ cùng với các bạn giúp đỡ bà cụ trước, kho=I nào xong việc mới đến dự sinh nhật bạn và em sẽ báo cho bạn trước rằng mình có việc nên sẽ đến muộn. + Nếu là Phong, em sẽ cố gắng động viên, an ủi bạn để bạn có thể vượt qua nỗi đau này. + Em sẽ tham gia hưởng ứng nhiệt tình để giúp đỡ các bạn vùng cao, còn đang khó khăn hơn mình. - Các nhóm báo cáo kết quả. - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
Hoạt động 3: Xử lý tình huống (Sinh hoạt nhóm 4) - GV mời 1 HS đọc tình huống. - GV mời HS thảo luận nhóm 4, cùng nhau trao đổi và đưa ra cách xử lý các tình huống trong SGK. - Tình huống 1: Một hôm, Nam và Quân chia sẻ với nhau về nghề nghiệp của bố mình. Quân rất tự hào vì bố của Quân là công nhân. Nam cũng rất hãnh diện vì bố mình là nhà báo. Quân thắc mắc: “Nhà báo có đóng góp gì cho xã hội vậy Nam?”. + Nếu là Nam, em sẽ trả lời như thế nào? - Tình huống 2: Hồng đọc được một bài viết về tấm gương người lao động trên báo Tuổi	- 1 HS đọc tình huống. - HS thảo luận nhóm 4, cùng nhau trao đổi và đưa ra xử lý các tình huống trong SGK. + Nếu là Nam, em sẽ trả lời: Nhà báo có nhiệm vụ tìm kiếm các thông tin, sau đó xác minh tính chính xác của thông tin, đánh giá để đảm bảo tính đúng của thông tin rồi đưa các tin nóng hổi hằng ngày, hằng giờ đến công chúng thông qua các loại hình báo giấy, truyền hình, phát thanh,.. + Nếu là Hồng, Em sẽ ứng xử như sau: Người lao động làm ra của cải,

trẻ. Hồng cảm thấy rất ngưỡng mộ và yêu quý tấm gương này nên chia sẻ với Lan. Lan bảo: “Đây đâu phải là người thân của mình mà mình phải yêu quý, biết ơn. Họ có giúp được gì cho mình đâu?” + Nếu là Hồng, Em sẽ ứng xử như thế nào? - GV mời các nhóm báo cáo kết quả. - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét chung, tuyên dương * GV chiếu câu thông điệp: Thương người như thể thương thân.	vật chất và mang lại những giá trị tinh thần cống hiến cho xã hội. Tất cả sản phẩm trong xã hội có được là nhờ những người lao động. Cuộc sống xã hội tốt đẹp hơn là nhờ công lao của tất cả người lao động. Do đó không chỉ yêu quý những người thân trong gia đình mà còn phải biết yêu thương, quý trọng những người lao động quanh ta. - Các nhóm báo cáo kết quả. - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. - HS đọc ghi nhớ.
4. Vận dụng trải nghiệm. - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành:	
- GV yêu cầu cả lớp làm việc theo cặp: xây dựng và thực hiện kế hoạch giúp đỡ người có hoàn cảnh khó khăn theo gợi ý trong SGK. + GV mời các cặp trình bày. + GV nhận xét, tuyên dương - Nhận xét sau tiết dạy. - Dặn dò về nhà.	- Học sinh lắng nghe yêu cầu để thực hiện. - Các cặp trình bày - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

Tiết 7: Tiếng Anh
UNIT 3. ON THE FARM
Lesson 3. Task 4, 5, 6
Period 29

I. OBJECTIVES:

1. Knowledge:

Students will rehearse words and phrases related to the topic On The Farm: animals, field, fruit, plant.

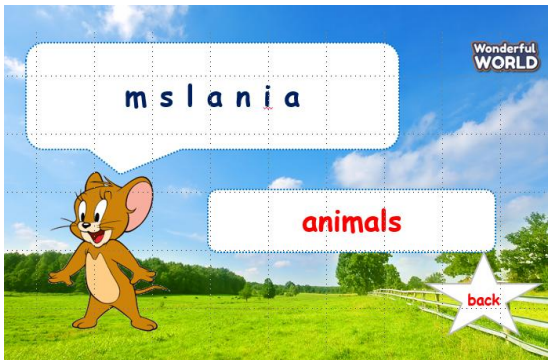
2. Competences:

- English competences: Students will be able to use new grammar structure: *Have you got?*
- Common competences: Students will have the opportunity to develop the *fluency* in describing farms and animals related to the topic with friends.

II. EQUIPMENT AND MATERIALS:

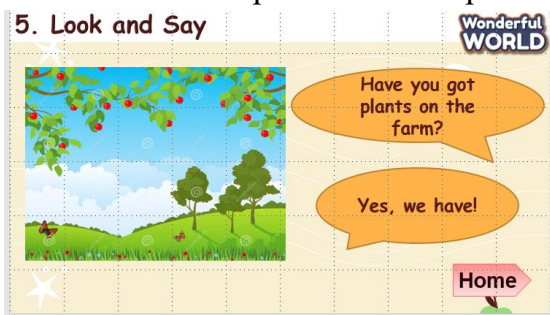
- For Teacher: PP, handout, track 3.11.
- For students: pens, Student's book.

III. LESSON PROCEDURE:

Activity 1: Warm-up (5 minutes)	
Aim: Welcome students, help them engage in the class with an exciting puzzle.	
Teacher's Activities	Students' Activities
Warm-up: The Tom and Jerry Puzzle. - The teacher shows the picture with actions and let the students rehearse the vocabulary with the game. - Each character comes with letters that students must raise hands to answer. - Repeat the words for the class. 	- Make the words. - Raise hands and speak out loud.
Activity 2: Presentation (5 minutes)	
Aim: Practice the structures by saying out loud and communicate in groups.	
Teacher's Activities	Students' Activities
Task 4: Listen and repeat. (Track 3.11) To begin, ask students to look at and underline the sentence "Have we got animals on our farm?" in Activity 2. Tell them that it's the way to ask if someone has got something in English and today they are going to learn more about how to make questions like this. • Tell students to look at the pictures and the sentences. • Play the recording. Tell students to look at the pictures and follow the sentences with their fingers. • Play the recording again. Ask students to repeat. • Ask students to repeat the sentences. Let them know that this activity is linked to the next activity.	- Listen and repeat after the teacher.
Activity 3: Practice (13 minutes)	
Aim: Rehearse the structures learnt in the previous activity by roleplaying and making new examples by themselves.	
Teacher's Activities	Students' Activities
Task 5: Look and say. - Let Sts choose the pictures and ask them to make dialogues to practice the words and the sentences. - Divide the class into two groups to roleplay and read the dialogue again.	- Listen and read. Role play as assigned by the teacher. - Repeat the misspelled words if necessary.

- Let the students practice with a partner.

5. Look and Say



- Read the dialogue with a partner

Task 6: Let's talk.

- Tell students to look at the picture. Let them know that they will be talking about the animals on the farm in the picture.
- Tell students to look at and the example.
- Read out the sentences and ask students to repeat.
- Ask one or two students to read out the sentence again.
- Ask students to work in pairs to build up similar dialogue and practice speaking.
- Ask some volunteers to speak in front of the class.

Activity 4: Production (9 minutes)

Aim: Let the students listen and sing along with the lyrics in the song.

Teacher's Activities

- Play the song. Let the student listen and ask them to sing.



Students' Activities

- Listen and sing after the teacher.

Activity 5: Assessment (3 minutes)

Aim: Rehearse what the students have learnt in the class.

Teacher's Activities

-Ask sts to do the assessment.

Students' Activities

- Do the assessment.

Thứ 3 ngày 28 tháng 10 năm 2025

Sáng

Tiết 1 : Tiếng việt

VIẾT BÀI VĂN KỂ LẠI MỘT CÂU CHUYỆN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kỹ năng

- Biết cách viết bài văn kể lại một câu chuyện đã học hoặc đã nghe.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết trao đổi với người thân về một câu chuyện cổ tích mà em yêu thích hoặc một câu chuyện trong sách giáo khoa Tiếng Việt.

2. Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng kể lại một câu chuyện đã học hoặc đã nghe, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.
- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết trân trọng các câu chuyện cổ tích hoặc các câu chuyện đã được học, được nghe.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi: Hộp quà bí mật để khởi động bài học. + Câu 1: Bài văn kể lại một câu chuyện đã học hoặc đã nghe gồm mấy phần? - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV giới thiệu bài mới.	- HS tham gia trò chơi + Bài văn kể lại một câu chuyện đã học hoặc đã nghe gồm 3 phần: Mở bài, thân bài, kết bài. - HS lắng nghe. - Học sinh thực hiện.
2. Luyện tập. - Mục tiêu: + Biết cách viết bài văn kể lại một câu chuyện đã học hoặc đã nghe. + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành:	
Bài 1. Dựa vào dàn ý đã lập trong hoạt động Viết ở bài 14, viết bài văn theo yêu cầu của đề bài. - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập - GV HD HS đọc lại dàn ý đã viết ở hoạt động Viết bài 14.	- 1 HS đọc yêu cầu bài tập. Cả lớp lắng nghe. - 2 HS đọc lại dàn ý.

- GV HD viết văn và hỗ trợ HS trong quá trình viết bài văn. + Nhắc học sinh viết bài văn theo dàn ý đã lập + Hỗ trợ những HS hạn chế về kĩ năng viết - GV nhận xét	- HS viết văn theo yêu cầu
Bài tập 2: Đọc soát và chỉnh sửa - GV mời HS đọc yêu cầu của bài. - GV HD HS đọc lại bài làm của mình để phát hiện lỗi - YC HS rà soát lỗi theo gợi ý sau: Rà soát lỗi theo các gợi ý sau: Cách viết mở bài, kết bài → Trình tự các sự việc được kể ở thân bài → Cách dùng từ, đặt từ → Chỉnh tả - GV HD HS sửa lỗi bài viết (nếu có) - GV gợi ý học sinh viết lại một số câu hoặc đoạn cho hay hơn - GV nhận xét, tuyên dương chung.	- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2. - HS đọc lại bài làm của mình để phát hiện lỗi - HS rà soát lỗi trong bài viết - HS có thể sửa lỗi trong bài làm của mình hoặc ghi lại những lỗi mình dự kiến sửa - HS lắng nghe. + HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
4. Vận dụng trải nghiệm. - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai là người kể hay nhất”. Nội dung: + Kể cho người thân nghe những điều em biết về cuộc sống và việc đi học của các bạn học sinh vùng cao. - GV nhận xét, tuyên dương HS - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà.	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - HS tham gia trò chơi vận dụng. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

*** Điều chỉnh sau bài dạy:**

Tiết 2: Toán

LUYỆN TẬP – TRANG 54

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng:

- Củng cố cho HS về hàng, lớp và các chữ số của số.
- Củng cố cho HS về so sánh và sắp thứ tự các số có nhiều chữ số.
- Củng cố cho HS về cấu tạo số và phép so sánh ở số có nhiều chữ số.
- Củng cố cho HS về dãy số tự nhiên

- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.
- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

2. Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất:

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia tốt trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.
- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: Cho biết chữ số 4 trong số: 46 305 678 thuộc hàng nào, lớp nào? + Câu 2: So sánh hai số sau: 12 408 760 ... 12 488 540 + Câu 3: Xác định số lớn nhất trong các số sau: 78 990 878; 84 100 000; 83 991 984 - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS tham gia trò chơi + Trả lời: - Chữ số 4 thuộc hàng chục triệu, lớp triệu - $12\,408\,760 < 12\,488\,540$ - Số lớn nhất là: 84 100 000 - HS lắng nghe.
2. Luyện tập: - Mục tiêu: - củng cố cho HS về hàng, lớp và các chữ số của số. - củng cố cho HS về so sánh và sắp thứ tự các số có nhiều chữ số. - củng cố cho HS về cấu tạo số và phép so sánh ở số có nhiều chữ số. - củng cố cho HS về dãy số tự nhiên - Cách tiến hành:	
Bài 1. (Làm việc cặp đôi) Củng cố về hàng, lớp của các số có nhiều chữ số - GV hướng dẫn học sinh làm bài 4 519 100 000 45 000 99 405 207 113 806 715 - GV cho HS làm theo nhóm đôi. - GV mời các nhóm trình bày.	- 1 HS nêu yêu cầu bài tập: Trong các số sau, số nào có hai chữ số ở lớp nghìn, số nào có hai chữ số ở lớp triệu. - Lắng nghe - Các nhóm làm việc theo phân công. - Các nhóm trình bày.

- Mời các nhóm khác nhận xét - GV nhận xét, tuyên dương. - GV hỏi: + Tại sao số 100 000 không phải là số có hai chữ số ở lớp nghìn? + Có phải các số có hai chữ số ở lớp triệu đều có ba chữ số ở lớp nghìn? - GV nhận xét, tuyên dương. Bài 2: (Làm việc cá nhân) Cùng cố về so sánh và sắp thứ tự các số có nhiều chữ số. + Có mấy năm học? - GV hướng dẫn học sinh làm bài - GV cho HS làm theo nhóm đôi. - GV mời các nhóm trình bày. - Mời các nhóm khác nhận xét - GV nhận xét, tuyên dương. - GV hỏi: + Năm có số học sinh Tiểu học ít nhất là năm nào? + Năm có số học sinh Tiểu học nhiều nhất là năm nào? - GV nhận xét, tuyên dương. Bài 3: Đặt mỗi viên đá ghi các số 0, 2, 4 vào một ô có dấu “?” để được kết quả đúng?(Làm việc nhóm 4) Cùng cố về cấu tạo số và phép so sánh ở số có nhiều chữ số. - GV cho HS làm theo nhóm. - GV mời các nhóm trình bày. - Mời các nhóm khác nhận xét - GV nhận xét chung, tuyên dương.	- Các nhóm khác nhận xét + Số có hai chữ số ở lớp nghìn là: 45 000 + Số có hai chữ số ở lớp triệu là: 99 405 207 - HS trả lời theo hiểu biết của mình - HS trả lời theo hiểu biết của mình - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. - 1 HS nêu yêu cầu bài tập - HS phân tích bài tập: Tìm số học sinh tiểu học cho từng năm học. Biết số học sinh tăng dần theo từng năm học. + Có 4 năm học - Lắng nghe - Các nhóm làm việc theo phân công. - Các nhóm trình bày. - Các nhóm khác nhận xét + Năm học 2016-2017: 7 801 560 HS + Năm học 2017-2018: 8 041 842 HS + Năm học 2018-2019: 8 541 451 HS + Năm học 2019-2020: 8 741 545 HS + Số có hai chữ số ở lớp triệu là: 99 405 207 - Năm 2016-2017 - Năm 2019-2020 - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. - 1 HS nêu yêu cầu bài - Các nhóm làm việc theo phân công. - Các nhóm trình bày. - Các nhóm khác nhận xét. + $859\,267 < 859\,564$ + $71\,600 > 70\,600$ + $40\,000 = 40\,000$ - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. - 1 HS nêu yêu cầu bài
--	---

Bài 4. Từ cái cọc của hải âu đến cái cọc của vệt biển có tất cả bao nhiêu cái cọc? (Làm việc cá nhân) - GV HD HS làm bài tập - Gợi ý: Muốn tìm số cọc ta lấy số ghi trên cọc cuối cùng trừ đi số ghi trên cọc đầu tiên rồi cộng thêm 1. - GV nhận xét tuyên dương. - Vậy có tất cả bao nhiêu số có 3 chữ số? - GV nhận xét tuyên dương.	- Lắng nghe - HS làm vào vở - HS nêu kết quả - HS nhận xét bạn + $999 - 100 + 1 = 900$ cái cọc - HS trả lời - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
3. Vận dụng trải nghiệm. - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh củng cố về hàng, lớp và các chữ số của số, về so sánh và sắp thứ tự các số có nhiều chữ số, về cấu tạo số và phép so sánh ở số có nhiều chữ số, về dãy số tự nhiên. - Ví dụ: GV viết 4 số bất kì vào các phiếu như: 32 002, 39 597; 37 899; 34 098. Mời học sinh tham gia trải nghiệm: Phát 4 phiếu ngẫu nhiên cho 4 em, sau đó mời 4 em đứng theo thứ tự từ bé đến lớn theo đánh dấu trên bảng. Ai đúng sẽ được tuyên dương - Nhận xét, tuyên dương.	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - 3, 4 HS xung phong tham gia chơi. - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.

*** Điều chỉnh sau bài dạy:**

.....

Tiết 4: Hoạt động trải nghiệm

HDGD THEO CHỦ ĐỀ: NẾP SỐNG KHOA HỌC

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng.

- Xây dựng kế hoạch hành động để đạt được mục tiêu trong học tập và sinh hoạt.
- Xây dựng tiêu chí để tự đánh giá nền nếp sinh hoạt của bản thân và các bạn.

2. Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Chia sẻ được những việc làm thể hiện nền nếp trong học tập và sinh hoạt; phối hợp với bạn khi tham gia hoạt động chung.

- Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động: Xây dựng bảng thực hiện nền nếp sinh hoạt ở nhà và ở trường.
- Năng lực thích ứng với cuộc sống: Thực hiện được nền nếp sinh hoạt ở nhà và ở trường.
- Trách nhiệm: Có trách nhiệm với bản thân trong việc thực hiện hành động để đạt được mục tiêu trong học tập và sinh hoạt.

II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC

1. Phương pháp dạy học

- Hoạt động nhóm, thực hành, trực quan.
- nêu vấn đề và giải quyết vấn đề.

2. Thiết bị dạy học

a. Đối với giáo viên

- Giáo án, SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 4.
- Thẻ từ, bảng viết, phấn, bút.

b. Đối với học sinh

- SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 4.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG a. Mục tiêu: Tạo sự vui nhộn, cho HS kết nối vào nội dung học tập. b. Cách tiến hành - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi Đường tới thành công. - GV mời mỗi tổ đứng thành một hàng dọc và nêu cách chơi, luật chơi: + Cách chơi: Các bạn trong tổ nối đuôi nhau nhảy về đích phía trước, nhảy xung quanh dây bàn của tổ mình đến hết một vòng thì coi như về đích. + Luật chơi: GV hô 1, 1, 2, 2, 1 hoặc 2, 2, 1, 1, 1,... HS ghi nhớ dãy số rồi cả tổ cùng nhảy quanh dây bàn, đứng nhảy lò cò 1 chân mỗi khi có số 1 và nhảy 2 chân khi đọc số 2. Nếu trong tổ có người nhảy sai sẽ bị trừ 1 điểm và cả tổ phải lùi 1 bước. Tổ nào đến đích trước sẽ dành chiến thắng. - Sau khi kết thúc trò chơi, GV đặt câu hỏi: Làm thế nào để không bị nhảy nhầm chân? - GV tổng kết và dẫn dắt: Để đạt được mục tiêu – cần hành động và hành động kiên trì, luôn ghi nhớ những việc cần phải làm để thực hiện, không bỏ cuộc. Chúng ta cùng đi vào bài học hôm nay	- HS tích cực tham gia trò chơi. - HS nghe cách chơi và luật chơi. - HS trả lời câu hỏi: Để nhảy không bị nhầm chân, chúng ta cần phải tập trung. - HS lắng nghe và chuẩn bị vào bài mới.

B. HOẠT ĐỘNG Hoạt động 1: Lập và chia sẻ kế hoạch hành động để đạt được mục tiêu học tập

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS thực hành xác định mục tiêu ngắn hạn (gần) và mục tiêu dài hạn (xa) trong học tập; sử dụng các câu hỏi 5W1H để làm rõ thông tin về những việc cần làm.

b. Cách tiến hành:

- GV yêu cầu HS đọc nhiệm vụ – SGK tr.22 cho cả lớp nghe và kiểm tra việc hiểu nhiệm vụ của HS.

- GV yêu cầu HS: Em hãy viết lên tấm bìa một mục tiêu học tập của mình với câu hỏi: Em muốn kết quả môn học nào tốt lên?

- GV nêu khái niệm và lấy ví dụ: Em hãy nêu hai mục tiêu: ngắn hạn và dài hạn đối với môn học đó:

+ Ngắn hạn: là những mục tiêu liên quan đến những kế hoạch và dự định của bạn trong thời gian gần đây nhất. Ví dụ: cải thiện điểm kiểm tra trong tháng.

+ Dài hạn: là những mục tiêu liên quan đến những kế hoạch trong một khoảng thời gian rất dài sau này của bạn. Ví dụ: cải thiện điểm thi học kì và điểm tổng kết môn học, quyết tâm trang bị thêm nhiều kiến thức và kĩ năng liên quan đến môn học này.

- GV mời 4 – 5 HS chia sẻ mục tiêu về môn học của mình.

- GV nêu yêu cầu: Em hãy lập kế hoạch hành động để đạt được mục tiêu theo gợi ý sau:

+ Kiến thức em cần bổ sung.

+ Kĩ năng em cần rèn luyện.

+ Thời gian và trình tự thực hiện công việc.

- GV gợi ý: Em đưa ra những việc cần làm để đạt được mục tiêu, thời gian và địa điểm thực hiện các công việc theo mẫu sau:

- HS đọc hiểu nhiệm vụ.

- HS lắng nghe yêu cầu.

- HS lắng nghe ví dụ.

- HS chia sẻ: Em muốn kết quả môn Tiếng Anh tốt lên.

+ Mục tiêu ngắn hạn: dành được điểm cao trong bài kiểm tra cuối học kì 1.

+ Mục tiêu dài hạn: học được 20 từ vựng một ngày và đạt được thành tích cao trong kì thi học sinh giỏi.

- HS lắng nghe yêu cầu và gợi ý.

- HS quan sát mẫu.

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG		
* Họ và tên: * Mục tiêu học tập: * Thời gian thực hiện: 3 tháng		
CÁC VIỆC CẦN LÀM	MÔ TẢ CÁCH THỰC HIỆN, THỜI GIẠN, ĐỊA ĐIỂM, PHƯƠNG TIỆN	SẢN PHẨM/KẾT QUẢ HỌC TẬP

- GV lấy ví dụ:

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG		
* Họ và tên: Nguyễn Quang Minh * Mục tiêu học tập: Học và làm được tiếng Việt * Thời gian thực hiện: 3 tháng		
CÁC VIỆC CẦN LÀM	MÔ TẢ CÁCH THỰC HIỆN, THỜI GIẠN, ĐỊA ĐIỂM, PHƯƠNG TIỆN	SẢN PHẨM/KẾT QUẢ HỌC TẬP
1. Học thuộc bài	Mỗi ngày học 3 tiếng sách và ghi lại nội dung viết đây vào sổ tay.	Có thể ghi những bài văn hay.
2. Luyện tập làm văn	Viết nhật kí hàng ngày.	Kỹ năng viết được văn được cải thiện.
3. Luyện nghe và nói nhiều hơn	Mỗi tuần cùng người thân đi ra ngoài chơi hoặc xem các chương trình có con người, ghi chép lại vào sổ tay.	Giảm bớt nhút nhát, tự tin hơn, biết lắng nghe và chia sẻ được.
4. Đọc hiểu những bài văn, thơ, truyện	Đọc báo, truyện, sách báo, phương tiện khác để tường thuật.	Hiểu được các phương tiện văn bản, biết phân tích và đánh giá.

- GV yêu cầu HS hoạt động nhóm (4 HS): Em hãy chia sẻ với các bạn trong nhóm kế hoạch hành động của mình, lắng nghe các bạn trong nhóm góp ý, điều chỉnh và bổ sung để hoàn thiện kế hoạch.

- GV mời 3 – 4 nhóm HS chia sẻ. Các nhóm khác đặt câu hỏi (nếu có).

- GV nhận xét, đánh giá về kế hoạch hành động của HS và đề nghị HS điều chỉnh kế hoạch sau khi nhận được sự góp ý từ GV và các bạn khác.

Hoạt động 8: Tự đánh giá về nền nếp sinh hoạt.

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS biết xây dựng các tiêu chí đánh giá nền nếp sinh hoạt và thực hành tự đánh giá nền nếp sinh hoạt của bản thân.

b. Cách tiến hành:

- GV yêu cầu HS đọc nhiệm vụ – SGK tr.22 cho cả lớp nghe và kiểm tra việc hiểu nhiệm vụ.

- GV chia lớp thành các nhóm (4 HS) và yêu cầu thực hiện nhiệm vụ: Em hãy thảo luận xây dựng các tiêu chí đánh giá nền nếp sinh hoạt:

- + Làm việc có kế hoạch.
- + Lập được thời gian biểu phù hợp.
- + Biết điều chỉnh kế hoạch hợp lý.
- + Kết quả thực hiện: không quên việc; thực hiện đúng theo thời gian biểu; hoàn thành việc đúng hạn, đạt mục tiêu đã đặt ra.

- GV yêu cầu HS: Em hãy tự đánh giá nền nếp sinh hoạt của bản thân theo mức độ chưa đạt, đạt và tốt theo phương pháp:

- + Rà soát từng tiêu chí đã xây dựng, mỗi tiêu chí đã đạt được, đánh dấu (+).
- + Càng nhiều dấu cộng, HS càng đạt mức độ cao hơn, tùy theo số lượng tiêu chí HS tự đề ra:
 - 2/7 dấu cộng: chưa đạt.
 - 4 – 6/7: dấu cộng: đạt.
 - 7/7 dấu cộng: tốt.

- HS quan sát ví dụ.

- HS chia sẻ trong nhóm.

- HS chia sẻ trước lớp.

Gợi ý:

- HS lắng nghe và điều chỉnh theo sự góp ý.

- HS đọc hiểu nhiệm vụ.

- HS lắng nghe nhiệm vụ.

- HS tự đánh giá nền nếp sinh hoạt của mình theo các tiêu chí HS đề ra.

- GV yêu cầu: Em hãy chia sẻ kết quả tự đánh giá và lắng nghe nhận xét của các bạn trong nhóm về nề nếp sinh hoạt của mình. - GV nhận xét, đánh giá và kết luận: Nếp sống khoa học là sống, lao động, học tập, vui chơi có kế hoạch, đảm bảo giờ nào việc nấy, giữ được sức khỏe cho mình, chăm sóc được gia đình, người thân. * Củng cố - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học. - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát. * Dặn dò - GV nhắc nhở HS: + Ôn lại các kiến thức đã học hôm nay. + Hoàn thiện kế hoạch hành động để đạt mục tiêu học tập; tự giác và tích cực thực hiện các công việc đã đề ra theo trình tự.	- HS chia sẻ. - HS lắng nghe và ghi nhớ. - HS lắng nghe. - HS vỗ tay tuyên dương những bạn làm tốt và động viên những bạn chưa tốt. - HS lắng nghe và chuẩn bị.
--	---

Chiều:

Tiết 7: Tiếng Việt (b.s) ÔN: LUYỆN TỪ VÀ CÂU

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng

- Luyện tập về động từ, nhận diện một số động từ theo đặc điểm về nghĩa.
- HS hiểu hơn về nhóm động từ chỉ hoạt động, trạng thái.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

2. Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu đặc điểm về nghĩa của các động từ vận dụng bài đọc vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.
- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- VBT Tiếng Việt.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	

- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: Dưới đây là hoạt động mà một bạn gái thường làm ở nhà, con hãy nêu các động từ chỉ hoạt động ấy: Đánh răng, rửa mặt, quét nhà, nhặt rau, tưới cây, nấu cơm, làm bài tập, xem ti vi, đọc truyện + Câu 2: Gạch chân dưới động từ trong các từ in nghiêng ở cặp câu dưới đây: a. Cô ấy đang <i>nghe</i> b. Những <i>suy nghĩ</i> của cô ấy rất sâu sắc. - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dựa vào trò chơi để khởi động vào bài mới.	- HS tham gia trò chơi + Trả lời: Đánh, rửa, quét, nhặt, tưới, nấu, làm, xem, đọc + Trả lời: a. Cô ấy đang <i>nghe</i>. - HS lắng nghe. - Học sinh thực hiện.
2. Luyện tập. - Mục tiêu: - Luyện tập về động từ, nhận diện một số động từ theo đặc điểm về nghĩa. - HS hiểu hơn về nhóm động từ chỉ trạng thái. - Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành:	
Bài 1/42: VBTTV - GV mời 1 HS đọc yêu cầu và nội dung: - GV mời HS làm việc cá nhân - GV HS trình bày. - Mời các bạn khác nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét kết luận và tuyên dương. Bài 2/42. VBTTV - GV mời 1 HS đọc yêu cầu và nội dung: - GV mời HS làm việc cá nhân - GV gọi HS trình bày. - Mời các bạn khác nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét, chốt.	- 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc. - HS làm bài - HS trình bày + yêu thương, yêu mến, kính yêu, yêu thích, thương yêu, yêu quý... + nhớ thương, nhớ mong, nhớ nhung... - 1 HS đọc yêu cầu. Cả lớp đọc thầm. - HS làm bài - HS trình bày - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
Bài 3/43. VBTTV. - GV mời HS đọc yêu cầu của bài. - GV mời HS làm việc theo nhóm 4	- 1 HS đọc yêu cầu bài tập. - Các nhóm tiến hành cá nhân quan sát tranh, chọn từ phù hợp với trạng thái

- GV mời các nhóm trình bày. - GV chốt	của người trong tranh để đặt câu viết ào vở sau đó đọc trước nhóm. - Các nhóm trình bày kết quả thảo luận. - Nghe, rút kinh nghiệm
Bài 4/43. VBTTV. - GV mời HS đọc yêu cầu của bài. - HS làm việc cá nhân - GV chốt 3. củng cố, dặn dò - Gv nhận xét giờ học	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - HS trình bày. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

Thứ 4 ngày 29 tháng 10 năm 2025

Sáng

Tiết 1: Toán

YẾN, TẠ, TẤN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng

- Nhận biết được các đơn vị đo khối lượng: yến, tạ, tấn và quan hệ giữa các đơn vị đó với ki-lô-gam.
- Thực hiện được việc ước lượng các kết quả đo lường trong một số trường hợp đơn giản.
- Giải quyết được một số vấn đề thực tế liên quan đến đo khối lượng.
- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.
- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

2. Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia tốt trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.
- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

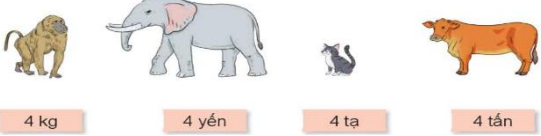
II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point, ti vi, máy tính, máy soi.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.	

- Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động + Câu 1: Kể tên các đơn vị đo khối lượng đã được học? + Câu 2: $1\text{kg} = \dots \text{g}$ - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS tham gia trò chơi + Trả lời: - Ki-lô-gam, gam. + $1\text{kg} = 1000 \text{g}$ - HS lắng nghe.
2. Khám phá - Mục tiêu: - Nhận biết được các đơn vị đo khối lượng: yến, tạ, tấn và quan hệ giữa các đơn vị đó với ki-lô-gam. - Thực hiện được việc ước lượng các kết quả đo lường trong một số trường hợp đơn giản. - Giải quyết được một số vấn đề thực tế liên quan đến đo khối lượng. - Cách tiến hành:	
- GV và HS cùng tìm hiểu tình huống trong khám phá. - Tranh vẽ gì? - Các bạn trong tranh đang làm gì? - Các bạn đã tìm ra loài động vật nào nặng nhất thế giới? - GV giới thiệu thêm 1 số loài động vật nặng nhất thế giới như: Voi Châu Phi nặng từ 3-6 tấn, Tê giác trắng nặng tới 3538kg, Hà mã nặng khoảng 401kg, ... - Bạn nữ thắc mắc điều gì vậy? - Gv cho HS trả lời phỏng đoán về câu hỏi của bạn nữ. - Trong cuộc nói chuyện của các bạn em thấy xuất hiện đơn vị đo khối lượng mới. Đó là đơn vị nào? - GV giới thiệu các đơn vị lớn hơn ki-lô-gam là: tấn, tạ, yến. - Gv giới thiệu cho HS mối liên hệ giữa các đơn vị đo khối lượng: ki-lô-gam, yến, tạ, tấn. $1 \text{yến} = 10\text{kg}$ $1 \text{tạ} = 100\text{kg}$ $1 \text{tấn} = 1000\text{kg}$ $1 \text{tạ} = 10 \text{yến}$ $1 \text{tấn} = 10 \text{tạ}$ - GV cùng HS về cách người ta sử dụng các đơn vị đo khối lượng này trong thực tế	- HS tìm hiểu tình huống + 1 HS trả lời + Các bạn đang tìm kiếm thông tin về những loài động vật nặng nhất thế giới + Đó là cá voi xanh, con nặng nhất có thể lên tới 190 tấn. - Lắng nghe + Bạn nữ thắc mắc: 190 tấn có lớn hơn 190kg không nhỉ? - HS trả lời phỏng đoán - HS trả lời: tấn - Lắng nghe, quan sát - Lắng nghe, quan sát - HS đọc nhiều lần về mối liên hệ giữa các đơn vị đo khối lượng + Khối lượng nông sản thu hoạch được hay khi trao đổi mua bán ở chợ, người ta dùng đơn vị yến.

- Nhận xét, tuyên dương	+ Khối lượng của gia súc, người ta dùng đơn vị tạ + Tải trọng của các loại xe người ta dùng đơn vị là tấn hoặc tạ. - HS lấy thêm ví dụ về sử dụng các đơn vị đo khối lượng trong thực tế - Lắng nghe
3. Luyện tập - Mục tiêu: - Thực hiện được việc ước lượng các kết quả đo lường trong một số trường hợp đơn giản. - Biết chuyển đổi và tính toán với các số đo khối lượng - Cách tiến hành:	
*Bài 1: Chọn số cân nặng thích hợp với mỗi con vật (Trò chơi tiếp sức)  - GV HD HS chơi trò chơi: tiếp sức - GV chia lớp thành các nhóm 4. - GV phổ biến luật chơi, cách chơi - Tổ chức cho HS chơi trò chơi (2 lượt chơi) - Nhận xét, tuyên dương HS - Con vật nào nặng nhất? - Con vật nào nhẹ nhất? - Nhận xét, tuyên dương HS * Bài 2: Số? (Làm việc cá nhân) - GV HD HS làm bài - GV phát phiếu bài tập và yêu cầu HS làm bài cá nhân - Đổi vở soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau. - Nhận xét, tuyên dương HS	- 1 HS đọc yêu cầu bài - Lắng nghe - HS chia thành các nhóm 4 - Lắng nghe - Các nhóm (mỗi nhóm là 1 đội) tham gia trò chơi + Con mèo nặng 4kg + Con khỉ nặng 4 yến + Con bò nặng 4 tạ + Con voi nặng 4 tấn - Con voi - Con khỉ - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. - 1 HS nêu yêu cầu bài - HS nhận phiếu và làm bài tập, 3 HS làm phiếu to - HS đổi vở soát nhận xét. - Nhận xét bài làm trên phiếu to a. $2 \text{ yến} = 20\text{kg}$ $20\text{kg} = 2 \text{ yến}$ b. $3 \text{ tạ} = 300\text{kg}$ $300\text{kg} = 3 \text{ tạ}$ $4 \text{ tạ} = 40 \text{ yến}$ $40 \text{ yến} = 4 \text{ tạ}$ c. $2 \text{ tấn} = 2000\text{kg}$ $2 \text{ 000kg} = 2 \text{ tấn}$ $3 \text{ tấn} = 30 \text{ tạ}$ $30 \text{ tạ} = 3 \text{ tấn}$ - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. - 1 HS nêu yêu cầu bài

*Bài 3: Tính (Làm việc cá nhân) Tính toán với các số đo khối lượng - GV HD HS làm bài - GV yêu cầu HS làm bài vào vở, 2 HS làm bảng phụ - Đối vở soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau. - Nhận xét, tuyên dương HS * Bài 4: Chọn câu trả lời đúng - GV cùng HS phân tích bài toán - GV HD HS cách ước lượng với số đo cân nặng như thế nào thì có thể làm tròn là 120kg. - YC HS đổi các số đo khối lượng đã cho và thực hiện làm tròn số đo khối lượng đến hàng chục - Nhận xét, tuyên dương HS	- HS làm bài vào vở, 2 HS làm bảng phụ - HS đổi vở soát nhận xét. - Nhận xét bài làm trên bảng phụ a. $45 \text{ tấn} - 18 \text{ tấn} = 27 \text{ tấn}$ b. $17 \text{ tạ} + 36 \text{ tạ} = 53 \text{ tạ}$ c. $25 \text{ yến} \times 4 = 100 \text{ yến}$ d. $138 \text{ tấn} : 3 = 46 \text{ tấn}$ - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. - 1 HS nêu yêu cầu bài - HS phân tích bài toán - Các số đo trong phạm vi từ 115kg đến 124kg làm tròn đến hàng chục sẽ nhận được kết quả là 120kg. - HS thực hiện theo yêu cầu và tìm kết quả - HS báo cáo kết quả đã tìm được sau khi đổi và làm tròn: Đáp án đúng là B - Nhận xét - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.
4. Vận dụng trải nghiệm - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh nhận biết số liền trước, số liền sau, đọc số, viết số... - Ví dụ: GV đưa ra các đồ vật và con vật cho HS ước lượng về khối lượng của đồ vật hoặc con vật đó. + Con lợn khoảng 80kg đến 1 tạ + Con trâu nặng khoảng 4 tạ + Xe tải nặng khoảng 5 tấn, 10 tấn - Nhận xét, tuyên dương.	-HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - HS xung phong tham gia chơi. - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.

*** Điều chỉnh sau bài dạy:**

ĐỌC: TRƯỚC NGÀY XA QUÊ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện **Trước ngày xa quê**.
- Biết đọc diễn cảm phù hợp với dòng cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện.
- Nhận biết được đặc điểm của nhân vật thể hiện qua hành động, tâm trạng, cảm xúc,...
- Nhận biết được những chi tiết, sự việc chính trong diễn biến câu chuyện
- Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Tình yêu, sự gắn bó với quê hương là tình cảm tự nhiên của con người, hãy luôn nhớ, luôn yêu quê hương mình bằng những tình cảm đẹp đẽ nhất.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết trân trọng cảm xúc của bản thân, bạn bè và những người xung quanh.

2. Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.
- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài văn, biết yêu quý và trân trọng cảm xúc của bản thân, bạn bè và những người xung quanh.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác luyện đọc, trả lời các câu hỏi.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi: Hộp quà bí mật để khởi động bài học. + Câu 1: Đọc thuộc lòng bài: Gặt chữ trên non và nêu nội dung bài học. + Câu 2: Đọc thuộc lòng bài: Gặt chữ trên non và nêu nội dung bài học. - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV YC HS quan sát tranh minh họa và trả lời câu hỏi: + Bức tranh vẽ gì?	- HS tham gia trò chơi + Đọc các đoạn trong bài đọc theo yêu cầu trò chơi và nêu nội dung bài học. - HS lắng nghe. - Học sinh thực hiện.

- YC HS làm việc theo nhóm đôi và trả lời câu hỏi: + Em thường nói gì khi gặp gỡ hoặc tạm biệt một người mà em yêu quý? - GV lưu ý: Điều em nói phải đúng với cảm xúc của em (phải chân thật) và phù hợp với hoàn cảnh với quan hệ của em với người đó. - Gọi HS chia sẻ câu trả lời - GV nhận xét ý kiến - GV giới thiệu khái quát câu chuyện Trước ngày xa quê: Nhìn vào tranh các em thấy cảnh quê hương của bạn nhỏ rất đẹp với con đường làng uốn lượn, những cánh đồng lúa vàng trĩu hạt, khung cảnh làng quê yên bình, ... tất cả đã in sâu trong tuổi thơ của bạn nhỏ. Đó là nơi bạn ấy đã gắn bó như là máu thịt và không bao giờ muốn rời xa. Các em hãy nghe và đọc kỹ để biết câu chuyện kể điều gì nhé.	- Bức tranh vẽ cảnh 1 làng quê, có người đi chăn trâu, đi gặt lúa, có bạn học sinh đi học, ... - HS làm việc theo nhóm - HS lắng nghe - 2-3 HS chia sẻ câu trả lời theo đúng cảm xúc của mình. - HS lắng nghe - HS lắng nghe
2. Khám phá. - Mục tiêu: + Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện Trước ngày xa quê. + Biết đọc diễn cảm phù hợp với dòng cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện. - Cách tiến hành:	
2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng. - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm nhấn giọng ở những từ ngữ tình tiết bất ngờ hoặc những từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện. - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện. - Gọi 1 HS đọc toàn bài. - GV chia đoạn: 3 đoạn theo thứ tự: + Đoạn 1: từ đầu đến chuẩn bị lên đường. + Đoạn 2: tiếp theo cho đến thầy và các bạn + Đoạn 3: đoạn còn lại. - GV gọi 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn. - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: lên đường, chiều trước ngày xa quê, nói chuyện, phẳng lì, nơi ấy thật xa lạ, lìm cây, ... - GV hướng dẫn luyện đọc câu:	- HS lắng nghe cách đọc. - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc. - 1 HS đọc toàn bài. - HS quan sát - 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn. - HS đọc từ khó.

Quê tôi ở đây,/ con đường làng gồ ghề,/ vàng óng rơm mùa gặt,/ những lùm cây/ dẫu đầy quả ổi, /quả mâm xôi chín mọng;... - GV mời học sinh luyện đọc theo nhóm 2. - GV nhận xét sửa sai.	- 2-3 HS đọc câu. - 2 học sinh trong bàn đọc nối tiếp. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm. - GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm toàn bài, nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện cảm xúc của các nhân vật gửi vào tiếng nhạc như: òa khóc như bị đòn aan, con đường làng gồ ghề, vàng óng rơm mùa gặt, những lùm cây dẫu đầy quả ổi, quả mâm xôi chín mọng,... - Mời 3 HS đọc diễn cảm nối tiếp đoạn. - GV cho HS luyện đọc theo nhóm bàn (mỗi học sinh đọc 1 đoạn và nối tiếp nhau cho đến hết). - GV theo dõi sửa sai. - Thi đọc diễn cảm trước lớp: + GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp. + GV nhận xét tuyên dương	- HS lắng nghe cách đọc diễn cảm. - 3 HS đọc diễn cảm nối tiếp theo đoạn. - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn. - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. + Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp. + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau.
3. Luyện tập. - Mục tiêu: + Nhận biết được đặc điểm của nhân vật thể hiện qua hành động, tâm trạng, cảm xúc,... + Nhận biết được những chi tiết, sự việc chính trong diễn biến câu chuyện + Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Tình yêu, sự gắn bó với quê hương là tình cảm tự nhiên của con người, hãy luôn nhớ, luôn yêu quê hương mình bằng những tình cảm đẹp đẽ nhất. - Cách tiến hành:	
3.1. Tìm hiểu bài. - GV mời 1 HS đọc toàn bài. - GV YC HS sử dụng từ điển tìm nghĩa của từ nghịch ngợm, gồ ghề. - Gọi HS báo cáo kết quả + Nghịch ngợm: là hay nghịch. + Gồ ghề: mấp mô, lồi lõm - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. - YC HS thảo luận nhóm 4 và trả lời các câu hỏi trong bài học - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.	- Cả lớp lắng nghe. - HS sử dụng từ điển giải nghĩa từ mới - HS báo cáo kết quả - 1 HS đọc các câu hỏi: - HS thảo luận nhóm 4 và trả lời các câu hỏi trong bài học

+ Câu 1: Tìm chi tiết thể hiện cảm xúc của bạn nhỏ khi biết tin sẽ chuyển lên thành phố học Câu 2: Buổi chia tay của bạn nhỏ với thầy giáo và các bạn có gì đặc biệt? Câu 3: Hình ảnh quê hương hiện lên trong tâm trí của bạn nhỏ như thế nào trước ngày xa quê? Câu 4: Nếu được dự buổi chia tay, em sẽ nói gì với bạn nhỏ? - GV nhận xét, chốt lại: Chúng ta có thể chúc bạn (mạnh khỏe, học giỏi, chăm ngoan,...) mong muốn bạn (đừng buồn, đừng quên mình,...) nói về cảm xúc của mình (sẽ nhớ bạn nhiều, sẽ không quên bạn, ...) Câu 5: Theo em, tác giả muốn nói điều gì qua câu chuyện trên? - GV nhận xét, chốt lại: Quê hương là nơi mỗi người sinh ra và lớn lên, là nơi mà người ta gắn bó máu thịt. Kỉ niệm, ký ức về quê hương thường rất sâu đậm và đẹp đẽ. Vì vậy nếu phải xa quê, ai cũng thấy nhớ và có thể buồn nữa. - GV nhận xét, tuyên dương - GV mời HS nêu nội dung bài. - GV nhận xét và chốt: Tình yêu, sự gắn bó với quê hương là tình cảm tự nhiên của con người, hãy luôn nhớ, luôn yêu quê hương mình bằng những tình cảm đẹp đẽ nhất.	+ Khi biết tin sẽ chuyển lên thành phố học, bạn nhỏ cảm thấy rất buồn, các chi tiết: “Nghe bố nói, tôi òa khóc như bị đòn oan. Tôi không muốn đi nhưng vẫn phải chuẩn bị lên đường.” + Chiều trước ngày xa quê, các bạn và thầy giáo đến tiễn bạn nhỏ. Khác hẳn mọi khi, các bạn ít cười đùa, kẹo cũng chẳng ăn, chỉ thăm nhắc lại những trò nghịch ngợm vừa qua và ngẩn ngơ hỏi nhau thành phố nơi tôi sắp đến như thế nào, có giống quê mình không. + Con đường làng gồ ghề, vàng óng rơm mùa gặt, những lùm cây dâu đầy quả ổi, quả mâm xôi chín mọng. - HS trả lời theo ý hiểu - HS lắng nghe - HS trả lời theo ý hiểu - HS lắng nghe. - HS lắng nghe. - HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình. - HS nhắc lại nội dung bài học.
3.2. Luyện đọc lại. - GV Hướng dẫn lại cách đọc diễn cảm. - Mời một số học sinh đọc nối tiếp. - GV nhận xét, tuyên dương.	- HS lắng nghe lại cách đọc diễn cảm. - HS đọc nối tiếp theo đoạn. Đọc một số lượt. - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.
3.3. Luyện tập theo văn bản. 1. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1: Tìm trong bài đọc những động từ thể hiện cảm xúc của các bạn nhỏ. - Mời học sinh làm việc nhóm 4.	- 1 HS đọc yêu cầu bài 1. - Các nhóm tiến hành thảo luận.

- Mời đại diện các nhóm trình bày. - Mời các nhóm khác nhận xét. - GV nhận xét chung, tuyên dương. 2. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2: Đặt 2-3 câu nêu tình cảm của em đối với quê hương, trong đó có sử dụng động từ thể hiện tình cảm, cảm xúc - GV mời cả lớp làm việc cá nhân, viết bài vào vở. - Mời một số HS trình bày kết quả (hoặc thu vở chấm một số em)	- Đại diện các nhóm trình bày. - Các nhóm khác nhận xét. + ngẩn ngơ, không (thích), muốn. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. - 1 HS đọc yêu cầu bài 2. - Cả lớp làm việc cá nhân, viết bài vào vở. - HS trình bày kết quả - Nhận xét 1. Khi đi chơi xa, em thường thấy nhớ nhà. 2. Em yêu căn phòng nhỏ của em, yêu ngôi nhà của em. 3. Tôi thường nhớ về quê hương với những trò chơi tuổi thơ: nhảy dây, đánh khăn,... - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.
4. Vận dụng trải nghiệm. - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Trân trọng, bày tỏ tình cảm của mình về vẻ riêng của bạn bè và những người xung quanh trong cuộc sống. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi: Hái hoa để học sinh thi đọc diễn cảm bài văn. + Em hãy đọc diễn cảm đoạn 2 của bài Trước ngày xa quê. - Nhận xét, tuyên dương. - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà.	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Một số HS tham gia thi đọc diễn cảm

*** Điều chỉnh sau bài dạy:**

Chiều:

Tiết 6: Tiếng Anh
UNIT 3. ON THE FARM
Lesson 3. Task 7, 8, 9
Period 30

I. OBJECTIVES:

1. Knowledge:

Students will rehearse words and phrases related to the topic On The Farm: animals, field, fruit, plant and learn the sounds /h/ and /æ/.

2. Competences:

- English competences: Students will be able to practice grammar structure: *Have you got?*
- Common competences: Students will have the opportunity to develop the *fluency* in describing farms and animals, as well as learning the sounds /h/ and /æ/.

II. EQUIPMENT AND MATERIALS:

- For Teacher: PP, handout, track 3.12, track 3.13.
- For students: pens, Student's book.

III. LESSON PROCEDURE:

Teacher's Activities	Students' Activities
Activity 1: Warm-up (5 minutes) Aim: Welcome the students, warm up and practice the words from the lesson before with an exciting song about horses.	
Warm-up: Sing! - Let the students listen to the song and ask them to sing along. 	- Sing the song
Activity 2: Presentation (5 minutes) Aims: Introduce the new phonics: /h/ and /æ/ to get sts ready for student's learning abilities	
Teacher's Activities	Students' Activities
Task 7: Listen and repeat. (Track 3.12) • Play the recording. Ask students to listen and look at the words and sentences. Play the recording again, and ask students to repeat. • Show students that the sounds /h/ and /æ/ come from different parts of your mouth. Write hand and horse on the board. Point to each word and ask students to practice the sounds with you. • Play the recording again and tell students to repeat the words and the sentences, paying particular attention to the correct pronunciation of the sounds.	- Listen and repeat after the teacher.

• Ask students to practice pronunciation in pairs, and ask some volunteers to read out the words and sentence. Correct any mistakes.	
Activity 3: Practice (13 minutes) Aims: Practice the phonics: /h/ and /æ/ via the chant or sing along	
Teacher's Activities	Students' Activities
Task 8: Chant (Track 3.13) • Tell students they are going to learn a chant. Explain to students that the chant uses the sounds they have just learnt. • Play the recording and tell students to listen and follow the words with their fingers. • Read out the chant one line at a time and ask students to repeat after you. • Play the recording again. Encourage students to chant along. Practice several times until students are familiar with the words and sounds. • Optional activity: Ask students to practice the chant individually and then in pairs or in groups. For example, one group can chant the first verse, and the other group can chant the second verse. Ask some volunteers to say the whole chant. Task 9: Say it! • Ask students to look at the picture. • Ask students to look at the sentences. Ask them to focus on the words with the highlighted sounds and read them aloud. • Ask students to practice saying the sentences individually and then in pairs. • Ask volunteers to read the sentences out loud. Correct any mistakes.	
Activity 4: Production (9 minutes) Aims: Review words and phrases used in the unit by engaging in an interesting game of BINGO.	
Teacher's Activities	Students' Activities
The BINGO game - Tell the students to write the words they have learned this lesson on a 4x4 square table. Place them anywhere they want but don't tell the others. - The teacher will read the words. The students tick on the words that they have written on the box. - The first student with 3 lines or across matches wins the game.	- Listen and sing after the teacher.

Activity 5: Assessment (3 minutes) Aims: Consolidate the content of the lesson. Assess the student's learning abilities through this activity.	
Teacher's Activities	Students' Activities
-Ask sts to do the assessment.	- Do the assessment.

Sáng

Thứ 5 ngày 30 tháng 10 năm 2025

Tiết 1: Tiếng Anh

UNIT 3. ON THE FARM

Fun time and project. Task 1, 2

Period 31

I. OBJECTIVES:

1. Knowledge:

- Students review *On the farm* activities vocabulary and unit grammar.

2. Competences:

- English competences: Students will be able to describe farm objects and animals.
- Common competences: Students will engage in a drawing session to enhance creativity and group participation while practice with the lesson's vocabulary.
- Know how to use *have got*.

3. Qualities:

- Students are fun with friends and the teacher.

II. EQUIPMENT AND MATERIALS:

- For Teacher: PP, TV, boards, markers, sweets (optional).
- For students: A4 paper, books, pens, crayons.

III. LESSON PROCEDURE:

Activity 1: Warm up (5 minutes) Aim: Welcome the students, warm up and practice the words from the lesson with an exciting song	
Teacher's Activities	Students' Activities
WARM-UP : (5 MINUTES) Clothes song - Introduce the song. - Play the farm song. - Replay and ask the students to sing along.	-Listen to the teacher - Repeat and do the action - Sing along and repeat the song.
Activity 2: Word practice (5 minutes) Aim: Practice the words that they have learnt in the previous lessons by playing the unscramble game.	
Teacher's Activities	Students' Activities
Task 2: Unscramble (5 MINUTES) 1. Find and circle.	- Play the word game.

• Tell the students that they are going to look at pictures to find the given words in the puzzle if necessary. • Divide students into pairs or groups to do the puzzle. • Show students how to do the task by circling the first word in the puzzle. • Praise or award a prize to the quickest pair or group with all the correct answers.	
Activity 3: Project (20 minutes) Aim: Promote creativity by engaging sts in a drawing session, practising words and structures learnt in the lessons	
Project: My dream farm (20 minutes) • Before the lesson, ask students to find information about animals and plants on a farm. * Let the students watch the video of how to draw a farm. • Ask students to draw a farm with some animals and plants on a piece of paper, then write some sentences below the pictures to describe the animals. Play the music while drawing. • Divide students into pairs or groups to share their posters with one another. • Ask volunteers to share their poster. - Ask students to describe their drawings and make questions & answers using the lesson's grammar structures.	- Watch the video and draw. - Describe the drawings - Ask and answer questions with friends
Activity 4: Assessment (5 minutes) Aim: Rehearse what the students have learnt in the class, checking sts' understanding	
Evaluation - Rehearse vocabulary and grammar structures. - Ask the students to make similar examples	- Read after the teacher.

Tiết 2: Tiếng việt

VIẾT: TRẢ BÀI VĂN KỂ LẠI MỘT CÂU CHUYỆN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng

- Biết rút kinh nghiệm sau khi trả bài văn kể lại một câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết sử dụng câu văn đúng, hay và phù hợp với hoàn cảnh để nêu ý kiến của mình với tập thể.

2. Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng kể lại một câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết trân trọng các câu chuyện cổ tích hoặc các câu chuyện đã được học, được nghe.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức cho HS hát kết hợp vận động theo nhạc. - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV nêu câu hỏi để dẫn dắt vào bài mới: + Hôm trước các em đã viết bài văn kể lại một câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe. Vậy các em muốn biết kết quả bài viết của mình không? - GV dẫn dắt vào bài mới.	- HS tham gia hoạt động - HS lắng nghe. - Học sinh thực hiện. + HS trả lời.
2. Hoạt động. - Mục tiêu: + Biết rút kinh nghiệm sau khi trả bài văn kể lại một câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe. + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành:	
2.1. Nghe thầy cô giáo nhận xét chung - GV nêu nhận xét về bài làm của lớp: Nhận xét chung về những ưu điểm và nhược điểm chính trong bài làm - GV khen ngợi những bài viết hay 2.2. Đọc lại bài làm và nhận xét của thầy cô để biết ưu điểm và nhược điểm trong bài	- HS lắng nghe

- GV YC HS tự đọc bài của mình, đặc biệt, đọc thật kĩ những lời nhận xét của thầy, cô. - GV nhận xét chung và chốt nội dung. 2.3. Đọc bài làm trong nhóm hoặc bài được thầy cô khen, ghi lại những điều muốn học tập. - GV YC HS đọc và nghe đọc bài của bạn trong nhóm 4, đặc biệt, đọc thật kĩ những lời nhận xét của thầy cô. - GV mời cả lớp làm việc nhóm 4. - YC HS ghi lại những điều em muốn học tập - GV nhận xét chung 2.4. Sửa lỗi trong bài (nếu có) hoặc viết lại một đoạn cho hay hơn - GV HD cả lớp làm việc nhóm 2. - GV HD HS chọn một sự việc nào đó trong câu chuyện và kể lại cho hay hơn. - Gọi HS kể trước lớp - GV nhận xét chung, tuyên dương HS	- HS đọc bài của mình và những lời nhận xét của thầy cô. - HS nắm được ưu nhược điểm của mình qua lời nhận xét - HS tự kiểm tra lại bài của mình theo những gợi ý sau: - HS lắng nghe - HS thực hiện nhóm 4 đọc cho nhau nghe về bài và lời nhận xét của thầy cô. - HS ghi lại những điều em muốn học tập - HS lắng nghe. - HS cùng giúp nhau tìm cách sửa lỗi trong bài viết của mình (lỗi về nội dung như thông tin giới thiệu, các sự việc được kể, cảm xúc của người kể, ...; lỗi về hình thức như cách dùng từ, cách diễn đạt, lỗi chính tả,...) - HS chọn và kể trong nhóm 2 - 2-3 HS kể trước lớp - HS lắng nghe
3. Vận dụng trải nghiệm. - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết sử dụng câu văn đúng, hay và phù hợp với hoàn cảnh để nêu ý kiến của mình với tập thể. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai là người sáng tạo”. + GV yêu cầu HS hoàn thiện lại bài văn của mình và kể lại cho người thân nghe - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà.	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

Tiết 3: Toán
LUYỆN TẬP – TRANG 57

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng.

- Nhận biết được các đơn vị đo khối lượng: yến, tạ, tấn và quan hệ giữa các đơn vị đó với ki-lô-gam.
- Thực hiện được việc ước lượng các kết quả đo lường trong một số trường hợp đơn giản.
- Giải quyết được một số vấn đề thực tế liên quan đến đo khối lượng.
- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.
- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

2. Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia tốt trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.
- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point, ti vi, máy tính,
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh												
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:													
- GV tổ chức trò chơi “Truyền điện” để khởi động bài học. Nội dung: Nêu quan hệ giữa các đơn vị yến, tạ, tấn với ki-lô-gam. - Ví dụ: <table> <tr> <td>1 tấn = ...kg</td><td>1000kg = ...tấn</td></tr> <tr> <td>1 tạ =kg</td><td>200kg = ... tạ</td></tr> <tr> <td>1 yến = ...kg</td><td>40kg = ...yến</td></tr> </table> - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	1 tấn = ...kg	1000kg = ...tấn	1 tạ =kg	200kg = ... tạ	1 yến = ...kg	40kg = ...yến	- HS tham gia trò chơi <table> <tr> <td>1 tấn = 1 000 kg</td><td>1 000kg = 1 tấn</td></tr> <tr> <td>1 tạ = 100 kg</td><td>200kg = 2 tạ</td></tr> <tr> <td>1 yến = 10 kg</td><td>40kg = 4 yến</td></tr> </table> - HS lắng nghe.	1 tấn = 1 000 kg	1 000kg = 1 tấn	1 tạ = 100 kg	200kg = 2 tạ	1 yến = 10 kg	40kg = 4 yến
1 tấn = ...kg	1000kg = ...tấn												
1 tạ =kg	200kg = ... tạ												
1 yến = ...kg	40kg = ...yến												
1 tấn = 1 000 kg	1 000kg = 1 tấn												
1 tạ = 100 kg	200kg = 2 tạ												
1 yến = 10 kg	40kg = 4 yến												
2. Luyện tập: - Mục tiêu: - Nhận biết được các đơn vị đo khối lượng: yến, tạ, tấn và quan hệ giữa các đơn vị đó với ki-lô-gam. - Thực hiện được việc ước lượng các kết quả đo lường trong một số trường hợp đơn giản. - Giải quyết được một số vấn đề thực tế liên quan đến đo khối lượng. - Cách tiến hành:													

***Bài 1. (Làm việc cặp đôi)** Giải quyết được một số vấn đề thực tế liên quan đến đo khối lượng.



- GV hướng dẫn học sinh làm bài
- + Trong hình có những con vật nào?
- + Em có nhận xét gì về số cân nặng của ba con vật?
- + Hãy sắp xếp các số đo cân nặng đã cho theo thứ tự tăng dần và suy luận để so sánh cân nặng của các con vật từ gợi ý cho trước
- GV cho HS làm theo nhóm đôi.
- GV mời các nhóm trình bày.
- Mời các nhóm khác nhận xét

- GV nhận xét, tuyên dương.

*** Bài 2: Số? (Làm việc cá nhân)** Chuyển đổi và tính toán với các số đo khối lượng

- GV HD HS làm bài
- GV phát phiếu bài tập và yêu cầu HS làm bài cá nhân
- Đổi phiếu soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.

- 1 HS nêu yêu cầu bài tập: Xác định cân nặng của mỗi con vật. Biết rằng, số cân nặng của ba con vật đó là: 1 300kg, 1 tấn, 2 tấn.

- Lắng nghe
- + Bò Tây Tạng, hươu cao cổ, tê giác
- + Số cân nặng của ba con vật đó chưa cùng 1 đơn vị đo. Ta phải đổi số cân nặng về cùng 1 đơn vị đo.
- Lắng nghe

- Các nhóm làm việc theo phân công.
- Các nhóm trình bày.
- Các nhóm khác nhận xét
- + Bò Tây Tạng nhẹ hơn hươu cao cổ, còn hươu cao cổ lại nhẹ hơn tê giác nên các con vật đó sắp xếp theo thứ tự cân nặng tăng dần là: bò Tây Tạng, hươu cao cổ, tê giác.
- + Số đo cân nặng đã cho sắp xếp theo thứ tự tăng dần là: 1 tấn (1 000kg), 1 300kg, 2 tấn (2 000kg).
- + Vậy bò Tây Tạng nặng 1 tấn, hươu cao cổ nặng 1 300kg, tê giác nặng 2 tấn.
- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

- 1 HS nêu yêu cầu bài tập
- Lắng nghe
- HS nhận phiếu và làm bài tập, 3 HS làm phiếu to
- HS đổi phiếu soát, nhận xét.
- Nhận xét bài làm trên phiếu to
- a. 4 yến 5kg = 45kg b. 5 tạ 5kg = 505kg
- c. 6 tấn 40kg = 6040kg
- d. 3 tạ 2 yến = 32 yến
- e. 5 tấn 2 tạ = 52 tạ

- Nhận xét, tuyên dương HS - Bài 3: Chọn câu trả lời đúng - GV HD HS làm bài + Phía trước Rô-bốt có mấy ô cửa? + Sau mỗi ô cửa, tên con vật và cân nặng của chúng như thế nào? + Theo đầu bài, phía sau mỗi ô cửa sẽ có ba con vật khác nhau, nhiệm vụ của Rô Bốt là gì? - GV cho HS làm theo nhóm: Dựa theo gợi ý của đầu bài hãy chia sẻ nhận định đúng hay sai đối với từng câu mô tả khả năng cho trước. - GV mời các nhóm trình bày. - Mời các nhóm khác nhận xét - GV nhận xét chung, tuyên dương. *Bài 4. (Làm việc cá nhân) Chuyển đổi và tính toán với các số đo khối lượng - GV cùng HS phân tích bài toán + Xe chở được nhiều nhất bao nhiêu tạ hàng hóa? + $7 \text{ tạ} = \dots \text{kg}$ + Trên xe đã có bao nhiêu kg na bở? + Mỗi thùng na dai cân nặng bao nhiêu ki-lô-gam? + Bài toán hỏi gì? - YC HS phân tích và tìm kết quả	g. $4 \text{ tấn } 50 \text{ yến} = 450 \text{ yến}$ - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. - 1 HS nêu yêu cầu bài + Có 3 ô cửa + Dê trắng nặng 6 yến, dê đen nặng 30kg, bò nặng 2 tạ. + Nhiệm vụ của Rô-bốt là chọn 1 trong số ba ô cửa đó. - Các nhóm làm việc theo phân công. - Các nhóm trình bày và chia sẻ nhận định của mình - Các nhóm khác nhận xét. + Câu A sai vì con bò cân nặng 2 tạ = 200kg. Nên chắc chắn phía sau cánh cửa mà Rô-bốt chọn không có con bò nào nặng 20kg. + Câu B sai vì con dê đen cân nặng 30kg = 3 yến. Nên phía sau cánh cửa mà Rô-bốt chọn không thể có con dê đen nặng 3 tạ. + Câu C đúng vì phía sau một trong số ba ô cửa đó có một con dê trắng nặng 6 yến = 60kg. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. - 1 HS nêu yêu cầu bài + Xe chở được nhiều nhất 7 tạ hàng hóa + $7 \text{ tạ} = 700 \text{kg}$ + Trên xe đã có 300kg na bở + 5kg. + Hỏi chiếc xe đó có thể chở được thêm 90 thùng na dai hay không? - HS làm bài cá nhân - 2-3 HS nêu kết quả - HS nhận xét bạn + Xe chở được nhiều nhất 7 tạ = 700kg hàng hóa, mà trên xe đã có sẵn 300kg na bở, nên người ta có thể chở thêm
---	--

- GV nhận xét tuyên dương.	nhiều nhất là $700\text{kg} - 300\text{kg} = 400\text{kg}$ na dai. 90 thùng na dai nặng: $5 \times 90 = 450\text{kg}$ Vậy chiếc xe đó không thể chở thêm 90 thùng na dai. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
3. Vận dụng trải nghiệm. - Mục tiêu: + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh nhận biết số liền trước, số liền sau, đọc số, viết số... - Ví dụ: GV tổ chức trò chơi: “Tiếp sức”. GV chia lớp thành 2 đội chơi, một đội đưa ra các đồ vật và con vật cho đội kia ước lượng về khối lượng của đồ vật hoặc con vật đó. Nhóm nào trả lời nhiều đáp án đúng sẽ được tuyên dương. + Con voi nặng khoảng 5 tấn + Con trâu nặng khoảng 4 tạ + Xe tải nặng khoảng 3 tấn, 5 tấn, 10 tấn - Nhận xét, tuyên dương.	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - HS tham gia chơi. - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.

*** Điều chỉnh sau bài dạy:**

.....

Thứ 6 ngày 31 tháng 10 năm 2025

Sáng

Tiết 1: Toán

LUYỆN TẬP – TRANG 59

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng

- Nhận biết được các đơn vị đo khối lượng: yến, tạ, tấn và quan hệ giữa các đơn vị đó với ki-lô-gam.
- Thực hiện được việc tính toán với các số đo khối lượng.
- Giải quyết được một số vấn đề thực tế liên quan đến đo khối lượng.
- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.
- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

2. Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.
- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point, ti vi, máy tính, máy soi.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi “Truyền điện” để khởi động bài học. Nội dung: Nêu quan hệ giữa các đơn vị yến, tạ, tấn với ki-lô-gam. - Ví dụ: $4 \text{ tấn} = \dots \text{kg}$ $5 \text{ tạ} = \dots \text{kg}$ $7 \text{ yến} = \dots \text{kg}$ $7000 \text{kg} = \dots \text{tấn}$ $400 \text{kg} = \dots \text{ tạ}$ $50 \text{kg} = \dots \text{yến}$ - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS tham gia trò chơi $4 \text{ tấn} = 4\,000 \text{kg}$ $5 \text{ tạ} = 500 \text{ kg}$ $7 \text{ yến} = 70 \text{ kg}$ $7\,000 \text{kg} = 7 \text{ tấn}$ $400 \text{ kg} = 4 \text{ tạ}$ $50 \text{kg} = 5 \text{ yến}$ - HS lắng nghe.
2. Luyện tập: - Mục tiêu: - Nhận biết được các đơn vị đo khối lượng: yến, tạ, tấn và quan hệ giữa các đơn vị đó với ki-lô-gam. - Thực hiện được việc tính toán với các số đo khối lượng. - Giải quyết được một số vấn đề thực tế liên quan đến đo khối lượng. - Cách tiến hành:	
*Bài 1. Số - GV và HS phân tích bài tập + Bài toán cho biết gì? + Bài toán hỏi gì? + Muốn tìm được cân nặng của chim cánh cụt con nặng bao nhiêu ki-lô-gam, trước tiên ta phải làm gì? - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân, 1 HS làm bảng phụ	- 1 HS nêu yêu cầu bài tập + Tổng số cân nặng của chim cánh cụt bố và chim cánh cụt mẹ là 80kg. Tổng cân nặng của chim cánh cụt bố, chim cánh cụt mẹ và chim cánh cụt con là 1 tạ. + Hỏi chim cánh cụt con nặng bao nhiêu ki-lô-gam? + Đổi đơn vị 1 tạ = 100kg. - HS làm bài cá nhân, 1 HS làm bảng phụ - HS đổi vở nhận xét bài

- Đổi vở soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau. - GV nhận xét, tuyên dương. * Bài 2: Tính (Làm việc cá nhân) Chuyển đổi và tính toán với các số đo khối lượng - GV HD HS làm bài - GV phát phiếu bài tập và yêu cầu HS làm bài cá nhân - Đổi phiếu soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau. - Nhận xét, tuyên dương HS * Bài 3: (Làm việc nhóm 4) - GV HD HS làm bài + Bài toán cho biết gì? + Bài toán hỏi gì? + Em có nhận xét gì về các số đo khối lượng ghi trên 7 cây cầu? + Vậy theo các em, ta cần chuyển đổi các số đo khối lượng trên các cây cầu đó về cùng đơn vị đo nào để so sánh và tìm ra câu trả lời? - GV cho HS làm theo nhóm - GV mời các nhóm trình bày. - Mời các nhóm khác nhận xét. - GV nhận xét chung, tuyên dương. * Bài 4. (Làm việc nhóm 2) - GV cùng HS phân tích bài toán + Bài toán cho biết gì?	- Nhận xét, chữa bài trên bảng phụ Bài giải Đổi 1 tạ = 100kg Cân nặng của chim cánh cụt con là: $100 - 80 = 20 \text{ (kg)}$ Đáp số: 20kg - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. - 1 HS nêu yêu cầu bài tập - Lắng nghe - HS nhận phiếu và làm bài tập, 2 HS làm phiếu to - HS đổi phiếu soát, nhận xét. - Nhận xét bài làm trên phiếu to a. $124 \text{ tấn} + 76 \text{ tấn} = 200 \text{ tấn}$ b. $365 \text{ yến} - 199 \text{ yến} = 166 \text{ yến}$ c. $20 \text{ tấn} \times 5 = 100 \text{ tấn}$ d. $2\,400 \text{ tạ} : 8 = 300 \text{ tạ}$ - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. - 1 HS nêu yêu cầu bài + Có 7 cây cầu như hình vẽ. Biết voi con cân nặng 150kg. Voi con không được đi qua cây cầu ghi số đo bé hơn cân nặng của nó. + Hỏi voi con phải đi qua những cây cầu nào để đi từ bờ bên này sang bờ bên kia? + Các số đo trên 7 cây cầu chưa cùng một đơn vị đo. + Đổi về cùng đơn vị là ki-lô-gam - Các nhóm làm việc theo phân công - Các nhóm trình bày và chia sẻ nhận định của mình - Các nhóm khác nhận xét. + Những cây cầu mà voi con đi qua ghi các số đo là: 2 tạ, 1 tấn, 160kg. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. - 1 HS nêu yêu cầu bài + Có ba người cần vượt qua sông bằng một chiếc thuyền nhỏ. Thuyền chỉ chở được tối đa là 1 tạ. Biết cân nặng của từng người là: 52kg, 50kg, 45kg.
---	--

+ Bài toán hỏi gì? + Với điều kiện như vậy thì ba người có thể sang sông cùng 1 lượt không? + Hai người cân nặng 52kg và 50kg có thể qua sông cùng lúc không? Vì sao? - GV lưu ý: Sau khi có hai người đi qua sông thì luôn cần có một người chèo thuyền ngược trở lại để đón người cuối cùng qua sông, vì nếu không làm như vậy thì chiếc thuyền sẽ không trở về đón người thứ ba qua sông được. - GV cho HS làm theo nhóm - GV mời các nhóm trình bày. - Mời các nhóm khác nhận xét. - GV nhận xét tuyên dương.	+ Hỏi ba người đó cần làm như nào để vượt qua sông? + Với điều kiện như vậy thì ba người không thể sang sông cùng 1 lượt + Hai người cân nặng 52kg và 50kg không thể qua sông cùng lúc. Vì tổng cân nặng của họ vượt quá khả năng chở tối đa của chiếc thuyền. - Lắng nghe - Các nhóm làm việc theo phân công - Các nhóm trình bày và chia sẻ - Các nhóm khác nhận xét. + Cách giải quyết: Lượt đầu tiên, hai người có cân nặng 52kg và 45kg cùng nhau qua sông. Sau đó người có cân nặng 45kg chèo thuyền trở về. Lượt thứ hai, người có cân nặng 45kg và 50kg cùng nhau qua sông. Bài toán được giải quyết. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
3. Vận dụng trải nghiệm. - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh nhận biết số liền trước, số liền sau, đọc số, viết số... - Ví dụ: GV tổ chức trò chơi: “Tiếp sức”. GV chia lớp thành 2 đội chơi, một đội đưa ra các phép tính về số đo khối lượng cho đội kia tính và nêu kết quả. Nhóm nào tính đúng nhiều sẽ được tuyên dương. + $45\text{kg} + 55\text{kg} = 100\text{kg}$ + $30 \text{ yến} \times 6 = 180 \text{ yến}$ + $540 \text{ tấn} : 9 = 60 \text{ tấn}$ - Nhận xét, tuyên dương.	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - HS tham gia chơi.

	- HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.
--	---

*** Điều chỉnh sau bài dạy:**

Tiết 3: Tiếng Việt ĐỌC MỞ RỘNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng

- Biết trao đổi với bạn trong nhóm trong lớp về những trải nghiệm được nói đến trong câu chuyện đã đọc.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.

2. Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Nâng cao kĩ năng nói và nghe trong giao tiếp.
- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết trao đổi về những trải nghiệm được nói đến trong câu chuyện đã đọc.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi: Hái hoa để khởi động bài học. + Câu 1: Kể tên những việc có ích cho cộng đồng. + Câu 2: Kể tên những việc có ích cho trường, lớp. + Câu 3: Kể tên những việc có ích cho gia đình. - GV nhận xét, tuyên dương	- HS tham gia trò chơi + Quyên góp sách vở, quần áo tặng các bạn ở vùng khó khăn, ... + Vệ sinh lớp học, trang trí lớp, + Chăm sóc cây trồng, vật nuôi, ... - HS lắng nghe.

- GV dẫn dắt vào bài mới																
2. Hoạt động. - Mục tiêu: + Biết trao đổi với bạn trong nhóm trong lớp về những trải nghiệm được nói đến trong câu chuyện đã đọc. + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành:																
2.1. Đọc câu chuyện về những trải nghiệm trong cuộc sống Bài 1: Đọc câu chuyện về những trải nghiệm trong cuộc sống - GV HD HS dựa vào yêu cầu của bài tập để lựa chọn một câu chuyện về một trải nghiệm nào đó. - GV gợi ý : + Một chuyến đi dã ngoại với các bạn + Một chuyến đi chơi với gia đình + Một kỉ niệm đẹp + Một lần bị điểm kém - GV nhận xét, tuyên dương.	- HS lắng nghe cách thực hiện. - HS lắng nghe và lựa chọn - HS trả lời - Lắng nghe rút kinh nghiệm.															
2.2. Viết phiếu đọc sách theo mẫu. Bài 2: Viết phiếu đọc sách theo mẫu. <table><tr><th colspan="3">PHIẾU ĐỌC SÁCH</th></tr><tr><td>Tên câu chuyện</td><td>Tác giả</td><td>Ngày đọc</td></tr><tr><td colspan="3">Nội dung chính:</td></tr><tr><td colspan="3">Lí do yêu thích câu chuyện:</td></tr><tr><td colspan="3">Mức độ yêu thích ☆ ☆ ☆ ☆ ☆ </td></tr></table> - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 2. - GV giao nhiệm vụ làm việc theo nhóm 2: Viết lại câu chuyện vừa giới thiệu ở bài tập 1 của mình vào phiếu gợi ý. - GV mời các nhóm trình bày kết quả. - GV yêu cầu các nhóm khác nhận xét. - GV nhận xét, tuyên dương HS	PHIẾU ĐỌC SÁCH			Tên câu chuyện	Tác giả	Ngày đọc	Nội dung chính:			Lí do yêu thích câu chuyện:			Mức độ yêu thích ☆ ☆ ☆ ☆ ☆			- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2. - Các nhóm làm việc theo yêu cầu. + HS ghi chép các thông tin cơ bản vào phiếu đọc sách hoặc có thể trao đổi về nhân vật, năng khiếu của nhân vật trong câu chuyện theo nhóm. + HS chia sẻ trong nhóm, ghi vào phiếu đọc sách các thông tin cơ bản trong phiếu và những lí do yêu thích câu chuyện. - Đại diện nhóm trình bày. - Các nhóm nhận xét cho nhau. - Lớp theo dõi bổ sung.
PHIẾU ĐỌC SÁCH																
Tên câu chuyện	Tác giả	Ngày đọc														
Nội dung chính:																
Lí do yêu thích câu chuyện:																
Mức độ yêu thích ☆ ☆ ☆ ☆ ☆																
2.3. Trao đổi với bạn về những trải nghiệm được nói đến trong câu chuyện đã đọc																

Bài 3: Trao đổi với bạn về những trải nghiệm được nói đến trong câu chuyện đã đọc - HS trao đổi với các bạn về nội dung câu chuyện đã đọc (VD: Trải nghiệm đó mang lại cảm xúc gì? Trải nghiệm đó mang lại cho em bài học gì?, ... - GV nhận xét chung, tuyên dương HS	- HS làm việc nhóm 4 trao đổi với các bạn về nội dung câu chuyện đã đọc - Lớp theo dõi nêu ý kiến bổ sung - HS lắng nghe
3. Vận dụng trải nghiệm. - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành:	
- GV trao đổi những về những hoạt động HS yêu thích trong bài - GV cho HS thực hiện Kể với người thân về những trải nghiệm được nói đến trong câu chuyện đã đọc. - GV- HS dưới lớp quan sát nhận xét. - YC HS nói với người thân những cảm xúc của bạn nhỏ trong bài đọc Trước ngày xa quê - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà.	- HS lắng nghe, thực hiện. - HS nhận xét. - HS lắng nghe và thực hiện - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

** Điều chỉnh sau bài dạy:*

.....

Tiết 4: Hoạt động trải nghiệm

SHL: TỰ ĐÁNH GIÁ VIỆC RÈN LUYỆN TƯ DUY KHOA HỌC

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng.

Xây dựng kế hoạch hành động để đạt được mục tiêu trong học tập và sinh hoạt.

Xây dựng tiêu chí để tự đánh giá nền nếp sinh hoạt của bản thân và các bạn.

2. Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Chia sẻ được những việc làm thể hiện nền nếp trong học tập và sinh hoạt; phối hợp với bạn khi tham gia hoạt động chung.

- Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động: Xây dựng bảng thực hiện nền nếp sinh hoạt ở nhà và ở trường.

- Năng lực thích ứng với cuộc sống: Thực hiện được nền nếp sinh hoạt ở nhà và ở trường.

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm với bản thân trong việc thực hiện hành động để đạt được mục tiêu trong học tập và sinh hoạt.

II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC

1. Phương pháp dạy học

- Hoạt động nhóm, thực hành, trực quan.
- nêu vấn đề và giải quyết vấn đề.

2. Thiết bị dạy học

a. Đối với giáo viên

- Giáo án, SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 4.
- Thẻ từ, bảng viết, phấn, bút.

b. Đối với học sinh

- SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 4.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
Hoạt động 1: Hoạt động tổng kết tuần a. Mục tiêu: HS tổng kết được những việc đã làm được trong tuần vừa qua. b. Cách tiến hành - GV ổn định trật tự lớp học, tổng kết những hoạt động của tuần 8 và nêu những kế hoạch học tập và hoạt động trong tuần 9. - GV nhận xét về ý thức học tập của một số bạn trong lớp và tiến hành tuyên dương bạn có ý thức tốt, nhắc nhở bạn có ý thức chưa tốt. Hoạt động 2: Tự đánh giá bước đầu rèn luyện tư duy khoa học của em a. Mục tiêu: HS biết xây dựng các tiêu chí đánh giá rèn luyện tư duy khoa học và thực hành sử dụng các tiêu chí để đánh giá bản thân. b. Cách tiến hành: - GV yêu cầu HS: Em hãy nhắc lại các thao tác tư duy đã rèn luyện để xây dựng các tiêu chí đánh giá bằng cách dùng động tác cơ thể để thể hiện từng thao tác: + Đặt câu hỏi. + Phân loại thông tin. + Sắp xếp trình tự. + Sử dụng sơ đồ tư duy. Đặt câu hỏi Phân loại thông tin Sắp xếp trình tự Sử dụng sơ đồ tư duy - GV yêu cầu HS: Em hãy tự đánh giá nền nếp sinh hoạt của bản thân theo mức độ chưa đạt, đạt và tốt theo phương pháp:	- HS chú ý lắng nghe - HS lắng nghe và vỗ tay tuyên dương những bạn có ý thức tốt, động viên những bạn còn kém. - HS lắng nghe yêu cầu và nhắc lại. - HS tự đánh giá.

+ Rà soát từng tiêu chí đã xây dựng, mỗi tiêu chí đã đạt được, đánh dấu (+). + Càng nhiều dấu cộng, HS càng đạt mức độ cao hơn, tùy theo số lượng tiêu chí HS tự đề ra. - GV đặt câu hỏi: Em hãy nêu những tiêu chí đã thực hiện tốt và những tiêu chí cần tiếp tục rèn luyện. - GV mời 4 – 5 HS trả lời câu hỏi. Hoạt động 3: Thực hành các thao tác tư duy khoa học a. Mục tiêu: HS nhận một nhiệm vụ thực tế để có cơ hội vận dụng, thực hành các thao tác tư duy khoa học. b. Cách tiến hành: - GV chia HS theo nhóm (4 HS) và yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ: Mỗi nhóm bắt thăm một vấn đề chung cần giải quyết. + Vấn đề khoa học: Vòng tuần hoàn của nước, Không khí bắt đầu từ đâu, Vai trò của ánh sáng, Tìm hiểu các loài vật nuôi trong nhà, Tìm hiểu các loại cây trên sân trường. + Vấn đề mang tính thời sự: Đề xuất những giải pháp giảm ùn tắc giao thông, bảo vệ môi trường, biến đổi khí hậu,... + Vấn đề mang tính xã hội: Truyền thông sức khỏe giới tính cho HS; Cách giải quyết những bất hòa trong mối quan hệ bạn bè, nghiện Internet, điện tử,... - GV yêu cầu các nhóm thảo luận để giải quyết nhiệm vụ đã nhận được, vận dụng các thao tác tư duy khoa học. - GV yêu cầu các nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ trước lớp. - GV mời đại diện các nhóm báo cáo kết quả. Các nhóm khác đặt câu hỏi, nhận xét. - GV yêu cầu: Các em hãy chia sẻ về sự cần thiết của tư duy khoa học trong học tập và sinh hoạt. Em có trải nghiệm như thế nào khi thực hành thao tác tư duy khoa học? - GV nhận xét, đánh giá và kết luận. - GV nhắc HS tiếp tục thực hiện nền nếp sinh hoạt, kế hoạch hành động trong học tập và sinh hoạt.	- HS lắng nghe câu hỏi. - HS trả lời. - HS lắng nghe nhiệm vụ. - HS thảo luận và đưa ra cách giải quyết vấn đề. - HS chuẩn bị báo cáo. - HS báo cáo. - HS chia sẻ. - HS lắng nghe.
---	--

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kỹ năng**

- Thực hiện được việc tính toán với các số đo khối lượng.
- Giải quyết được một số vấn đề thực tế liên quan đến đo khối lượng.
- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.
- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

2. Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia tốt trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.
- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Máy soi
- VBT Toán

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động GV yêu cầu học sinh nhắc lại lý thuyết 2. Luyện tập Bài 1/57: (VBTT) - GV yêu cầu HS làm vở bài tập - GV soi bài, nhận xét - GV: Em đã vận dụng kiến thức nào để làm? Bài 2/57: (VBTT) - GV yêu cầu HS làm vở bài tập mẫu - GV soi bài, nhận xét - GV: Chốt đáp án đúng? Bài 3/57: (VBTT) - GV yêu cầu HS làm vở bài tập mẫu - GV soi bài, nhận xét - GV: Chốt đáp án đúng? + Em đã vận dụng kiến thức nào để làm? Bài 4/57: (VBTT) - GV yêu cầu HS làm vở bài tập mẫu - GV soi bài, nhận xét - GV: Chốt đáp án đúng?	- H đọc yêu cầu - HS đổi chéo bài để nhận xét bạn - HS chia sẻ - H đọc yêu cầu - HS đổi chéo bài để nhận xét bạn - HS làm và chia sẻ bài - H đọc yêu cầu - HS đổi chéo bài để nhận xét bạn - HS làm và chia sẻ bài - H đọc yêu cầu - HS đổi chéo bài để nhận xét bạn - HS làm và chia sẻ bài

+ Em đã vận dụng kiến thức nào để làm?

3. *Củng cố, dặn dò*

- GV nhận xét tiết học, nhắc nhở HS ôn bài

Tiết 6: Tiếng Anh
UNIT 4. FOOD AND DRINK
Lesson 1 – Task 1, 2, 3
Period 32

I. OBJECTIVES:

1. Knowledge:

Students will learn the words related to the topic of *Food and drinks*: *egg, orange, sandwich, spaghetti, vegetable*.

2. Competences:

- English competences: Students will be able to practice listening and speaking about food and fruit topic.

- Common competences: Students will have the opportunity to develop creativeness in drawing and autonomy in task completion.

3. Qualities:

- Students will understand and respect the festival culture in other countries.

II. EQUIPMENT AND MATERIALS:

- Basic things: Student's book, flashcards, crayons.

- Advanced things: PPT, projector/interactive whiteboard/laptop/TV.

III. LESSON PROCEDURE:

Activity 1: Warm up (5 minutes)	
Aims: To introduce Sts to the topic Food and drink	
Teacher's activities	Student's activities
- Greet students. - Sing and act it out - Do the actions (eat, drink, clap hands, dance) and ask students to guess what the topic of the lesson is today. - Say the actions again and ask students to repeat and do the actions. Lead-in:	- Greet teacher - Sing and do actions along the song. - Say and do the actions - Match A, B, C, D with 1, 2, 3, 4

- Show the picture on the screen Lead-in: Use the Opener picture and lead in the topic: Food and drink - Ask students to look at the picture and answer some questions: <i>What is it?</i> <i>Where is it from?</i> <i>What is it doing?</i> <i>What food does the panda eat?</i> - Ask students to read 4 words: drinking, eating, digging, running, and tick the box. - Introduce Panda is eating bamboo from China.	- Answer the questions: - <i>A panda</i> - <i>China</i> - <i>eating</i> - <i>A bamboo</i> - Read and tick - Listen
Activity 2: Presentation (8 minutes) Aims: Present new words <i>egg, orange, sandwich, spaghetti, vegetables</i>.	
Teacher's activities	Student's activities
Task 1: Listen and point. Repeat. (Track 4.1) - Set the context: Sophie and Alex go to the supermarket and see many foods there. - Use the flashcards to introduce the vocabulary: <i>egg, orange, sandwich, spaghetti, vegetables</i>. - Play track 4.1, ask students to listen and point then listen and repeat in chorus, groups. - Have students repeat the words aloud in different volumes (high, low) - Vocabulary checking: Play a disappeared game - Ask Ss to look at the screen carefully in 5 seconds then 1 of the food will go. - Ss have to recall what is disappeared. - Who has the correct answer first will get a star for their team.	- Listen - Learn the new words - Listen and point then listen and repeat in chorus, groups. - Repeat again the words aloud in different volumes - Join the activity
Activity 3: Practice (10 minutes) Aims: Controlled- practice to Free practice: to discuss and practice using the new words.	
Teacher's activities	Student's activities

Task 2: Listen and read. Tick. (Track 4.2)

Lead-in: Introduce the listening task



- Show the picture in task 2 and ask students:
What food can you see?
What are they doing?
- Ask students to listen and then read.
- Play track 4.2 twice.
- Ask sts to read the text then role play.
- Have students read out the possible answer and check.
- Have students note down their books with the pencil.

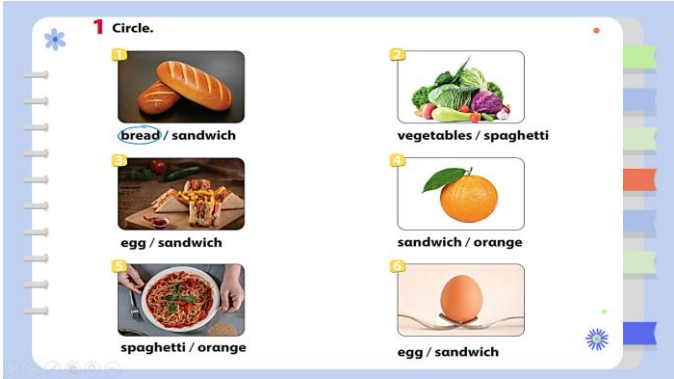
- Listen to the listening instructions carefully

- Look and answer:
- *orange juice, carrots, vegetable....*
They play a role to invite some food.
- Listen
- Listen and read
- Listen to track 4.2 twice
- Read and role play
- Read out the answer
- Note down on their book.

Activity 4: Production (9 minutes)

Aims: Apply structure to real world

Teacher's activities	Student's activities
Task 3: Look and say 3 Look and say.  - Ask students to choose one fruit in Activity 1 and ask and answer about which food they have in a meal (breakfast/ lunch/ dinner) - Ask students to work in pairs. Play game: • Divide the class into 2 teams to play "Fruit Juice". • Each team chooses one jar of juice to go to the question. • Have pupils look, read and choose the right option. • Back to the menu for pupils to choose another question.	- Using the food in activity 1, work in pairs to ask and answer about them. - Make Yes-No questions to guess what the fruit is and show the picture to confirm the answer in pairs. - Practice asking and answering the question: Have you got....? - Play the game

• Pupils continue their turn until there are not any jars of juice left. • The one who gets the most points is the winner.	
Activity 5: Assessment (3 minutes) Aims: Consolidate the content of the lesson	
Teacher's activities	Student's activities
- Ask students to do the assessment. Find and circle  - Check in pairs then the whole class. - Say goodbye	- Do the assessment. - Check with friends and then with the teacher and the whole class. - Say goodbye.

Vĩnh Thuận, ngày 23 tháng 10 năm 2025

Kí duyệt của Khối trưởng

Lương Thị Xuyên

Người thực hiện



Nguyễn Thị Kim Chi